

DIỄN ĐÀN DOANH NGHIỆP VIỆT NAM THƯỜNG NIÊN 2017
Hà Nội, ngày 12/12/2017

VBF – 20 NĂM ĐỒNG HÀNH CÙNG CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP
VÀ HƯỚNG TỚI CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020

TÓM TẮT NỘI DUNG ĐỐI THOẠI

PHÁT BIỂU KHAI MẠC

Chính phủ Việt Nam – Ông Nguyễn Chí Dũng, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Sau 20 năm triển khai sáng kiến Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam kể từ hội nghị tư vấn các nhà tài trợ năm 1997 tại Tokyo, Diễn đàn VBF đã trở thành một kênh đối thoại chính sách thường xuyên và hiệu quả giữa chính phủ và cộng đồng trong nước và ngoài nước, với mục đích xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, thu hút đầu tư tư nhân và thúc đẩy phát triển bền vững tại Việt Nam. Diễn đàn VBF là nơi trao đổi, chia sẻ, lắng nghe những ý tưởng, quan điểm và ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp, xuất phát từ thực tiễn và chủ trương, định hướng của nhà nước. Các nhóm công tác của VBF, các chuyên gia pháp luật trên nhiều lĩnh vực, chuyên ngành đã đóng góp quan trọng cho Việt Nam từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật, tiệm cận với các thông lệ quốc tế, tăng tính minh bạch, dễ dự đoán, bình đẳng, đơn giản hóa nhiều thủ tục hành chính, đem lại làn gió mới cho việc mở rộng hoạt động đầu tư, kinh doanh của các doanh nghiệp. Nhờ những nỗ lực của cả hai phía, chính phủ và cộng đồng doanh nghiệp, môi trường đầu tư ở Việt Nam ngày càng được cải thiện.

Sau 20 năm, VBF đã đạt được những thành công đáng khích lệ trong lĩnh vực đối thoại công tư, góp phần củng cố niềm tin của các cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư về một chính phủ Việt Nam sẵn sàng lắng nghe và đối thoại cởi mở, thẳng thắn về những vấn đề đặt ra của cộng đồng doanh nghiệp. Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam đã trở thành một hình mẫu tốt, kinh nghiệm hay đối với cả các quốc gia muốn áp dụng.

Diễn biến nhanh chóng của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 cùng với bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, với nhiều hiệp định tự do, quy mô lớn, như Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU, đã đặt Việt Nam trước nhiều cơ hội và thách thức mới. Việc mở rộng thị trường từ các hiệp định thương mại tự do và tiếp cận thành tựu của cuộc cách mạng công nghệ 4.0 sẽ tạo ra môi trường và công cụ đắc lực, giúp Việt Nam có cơ hội tham gia hiệu quả vào các chuỗi giá trị toàn cầu, đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.

Trong bối cảnh mới, các cơ quan chính phủ đã thay đổi cách tiếp cận, nâng cao vai trò của người dân và doanh nghiệp trong tham mưu, hoạch định chính sách. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu cho Chính phủ ban hành các nghị quyết quan trọng như Nghị quyết 01 về giải pháp điều hành các vấn đề kinh tế xã hội, Nghị quyết 35 về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, Nghị quyết 19 về cải thiện môi trường kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia ... Gần đây nhất là Nghị quyết 98 về chương trình hành động của chính phủ thực hiện nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 5 khóa 12 về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế

thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa. Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ tham mưu, đề xuất bãi bỏ các quy định bất hợp lý, giảm tối đa các rào cản, giảm rủi ro, xóa bỏ phân biệt đối xử trong đầu tư kinh doanh của các doanh nghiệp.

Các bộ, các cơ quan ngang bộ, các cơ quan thuộc chính phủ, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan liên quan cũng sẽ tiếp tục rà soát, đánh giá và bãi bỏ ít nhất từ 1/3-1/2 các điều kiện kinh doanh và thủ tục hành chính hiện hành trong lĩnh vực quản lý đang làm cản trở, khó khăn cho các hoạt động đầu tư kinh doanh của các doanh nghiệp.

Về phía mình, các doanh nghiệp cũng cần chủ động, tích cực hơn trong đổi mới quản lý, quản trị doanh nghiệp, tăng cường liên kết sản xuất, tham gia vào chuỗi giá trị trong nước, khu vực, và thế giới; xây dựng thương hiệu và chữ tín trong kinh doanh, chăm lo đào tạo phát triển nguồn nhân lực, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, thực hiện nghiêm túc các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước và quy định của pháp luật, bảo vệ quyền lợi chính đáng của người lao động, bảo đảm về môi trường và phát triển bền vững.

Với chủ đề VBF - 20 năm đồng hành cùng doanh nghiệp và hướng tới các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội 2020 của Diễn đàn năm nay, hy vọng các tham luận của cộng đồng doanh nghiệp sẽ không chỉ phản ánh những vấn đề đang được quan tâm, mà còn tập trung đi sâu, phân tích, đánh giá về môi trường kinh tế xã hội, môi trường kinh doanh của Việt Nam trong những năm qua, những tác động trong điều hành kinh tế vĩ mô và những nỗ lực cải cách của Chính phủ, vai trò của cộng đồng doanh nghiệp với mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam đến năm 2020.

Tổ chức Tài chính Quốc tế - Ông Kyle Kelhofer, Giám đốc quốc gia, Việt Nam, Lào, Campuchia

Nhìn lại con đường 20 năm qua, VBF đã đạt được những thành quả đáng kể, đem lại nhiều tác động tích cực đối với doanh nghiệp, nền kinh tế và người dân Việt Nam nói chung. Trong quá trình đó, VBF đã nhận được nhiều sự tôn trọng của cộng đồng doanh nghiệp và Chính phủ Việt Nam nhờ tạo ra được những cải thiện cụ thể đối với đời sống của người dân Việt Nam. Kể từ khi bắt đầu thời kỳ *Đổi mới* từ 30 năm trước, Việt Nam đã đạt được những bước tiến lớn trên con đường phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cũng như ứng phó với nhiều thách thức của quá trình phát triển. Tuy nhiên, hiện nay Việt Nam đang đứng trước những thách thức mới phức tạp, trong khi chính những thách thức đó cũng đang mở ra những cơ hội như ta sẽ thảo luận tại Diễn đàn này.

Một là đã xuất hiện những thách thức mới liên quan đến đầu tư FDI - một động lực quan trọng cho sự phát triển kinh tế của Việt Nam trong 30 năm qua. Để bảo đảm đầu tư FDI không bị suy giảm do tác động của các xu hướng toàn cầu như Cách mạng Công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0), Việt Nam phải nâng cao năng suất và giá trị gia tăng của hàng hóa để giữ vững khả năng cạnh tranh, nâng cao chất lượng việc làm. *Hai là* CMCN 4.0 đòi hỏi phải cải thiện môi trường kinh doanh cho toàn bộ các doanh nghiệp, bất kể quy mô lớn hay nhỏ hoặc doanh nghiệp trong nước hay nước ngoài. Để đáp ứng nhu cầu chính sách, Việt Nam cũng sẽ phải khai thác hiệu quả của các dịch vụ trực tuyến công nghệ số. *Thứ ba*, để tối đa hóa nguồn vốn cho phát triển, cần tạo thuận lợi cho việc huy động nguồn vốn tư nhân để cải thiện tình hình tài khóa, hỗ trợ chính phủ. Cách làm này đã được Chủ tịch Nhóm Ngân hàng Thế giới đề cập đến dưới tiêu đề “Tối đa hóa nguồn vốn cho phát triển”. Nguồn lực tư nhân ở nhiều nước dù đang ngày càng đối mặt với nhiều hạn chế về tài

chính nhưng khối kinh tế tư nhân hiện đã lớn mạnh nên có thể là một nguồn hỗ trợ cần thiết. Mục tiêu tối đa hóa nguồn vốn cho phát triển cần được cụ thể hóa thành việc kinh tế tư nhân đi đầu trong các dự án, thực hiện các hỗ trợ về chính sách, nguồn lực, kinh phí.

Liên minh Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam – Ông Hirohide Sagara, Đồng Chủ tịch

Trong 20 năm, Việt Nam đã trải qua hai thời điểm bước ngoặt quan trọng, đó là việc gia nhập WTO năm 2007, từ đó thúc đẩy đầu tư FDI và nâng thu nhập đầu người, và thứ hai là sự ra đời của Cộng đồng Kinh tế ASEAN năm 2015, góp phần tăng cường kết nối Việt Nam với nền kinh tế toàn cầu và thu hút đầu tư nước ngoài.

Để chuẩn bị cho chương trình Diễn đàn hôm nay, 16 Nhóm công tác của VBF được hướng dẫn đánh giá tiến độ của những vấn đề nêu trên theo các tiêu chí sau: “đã giải quyết hay đang xử lý” hoặc “chưa giải quyết hay gần như chưa có tiến triển”. Điều đáng mừng là có 56% câu trả lời là “đã giải quyết hay đang xử lý”. Thêm vào đó, các luật sửa đổi, bổ sung khá toàn diện của Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp năm 2014 được đánh giá cao, trong đó những vấn đề được nêu ra trước đó đã “được giải quyết hay có cải thiện”. Ngoài ra, các biện pháp liên quan đến nguồn nhân lực cũng được coi là có kết quả tích cực.

Tuy vậy, một số ý kiến tiêu cực về những nghị định có tác động trực tiếp đến môi trường kinh doanh vẫn tồn tại. Vì thế, Diễn đàn này sẽ tập trung vào 3 nội dung chính: nâng cao năng suất (Nghị định 116), tạo thuận lợi cho đầu tư tư nhân (Nghị định về PPP, Luật Chứng khoán, các luật về DNNN), và cải cách thủ tục hành chính (minh bạch, hiệu quả) để giải quyết các vấn đề về kinh doanh và đầu tư ở Việt Nam. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của Chính phủ hiện đã đề ra các mục tiêu định lượng, nhưng những mục tiêu này sẽ khó mà thực hiện được nếu nhà nước không có chính sách triệt để liên quan đến 3 chủ đề chính này của Diễn đàn hôm nay.

PHÁT BIỂU CỦA 5 HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) – Ông Vũ Tiến Lộc, Chủ tịch

Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam Thường niên 2017 diễn ra trong một bối cảnh đặc biệt: Việt Nam vừa tổ chức thành công tuần lễ cấp cao APEC, 30 năm Việt Nam mở cửa thu hút đầu tư nước ngoài, kỷ niệm 20 năm thành lập VBF. 20 năm qua, với gần 40 kì đối thoại, hàng ngàn lượt kiến nghị của cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài nước đã được Chính phủ ghi nhận, tiếp thu và thực hiện. Những cam kết, định hướng và gọi mở của Thủ tướng chính phủ và các cơ quan chính phủ tại diễn đàn cũng tạo cho Doanh nghiệp thêm tin tưởng vào chính sách và môi trường kinh doanh ở Việt Nam.

Môi trường kinh doanh năm 2017 đã có những tiến bộ vượt bậc: nhiều nghị quyết của Đảng, của Quốc hội, Chính phủ đã ra đời như nghị quyết 19, 35. Chính phủ đã đề ra những mục tiêu, cải cách quan trọng: không thanh tra kiểm tra chồng chéo, không hình sự hóa các quan hệ kinh tế dân sự, thực hiện chính phủ điện tử, cắt giảm tối thiểu 30-50% các thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh hiện hành, đưa Việt Nam trở thành 1 trong 3 nền kinh tế có chất lượng thể chế và môi trường kinh doanh thuận lợi hàng đầu trong ASEAN ... Tác động tích cực của các chính sách đó là Việt Nam đã cải thiện thứ hạng trong các bảng xếp hạng của WBG, WEF, tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới, trên 120 000 doanh nghiệp đăng ký thành lập v.v...

Tuy nhiên chặng đường cải cách môi trường kinh doanh ở Việt Nam vẫn còn rất gian nan. Gần 60% doanh nghiệp vẫn trong tình trạng kinh doanh không có lãi. Trong 11 tháng đầu năm 2017, vẫn có tới 65 000 doanh nghiệp buộc phải giải thể hoặc tạm ngừng hoạt động, khoảng cách về chất lượng thể chế và môi trường kinh doanh ở Việt Nam so với 3 nền kinh tế dẫn đầu ASEAN vẫn còn xa. Nhiều loại chi phí kinh doanh vẫn còn cao và đang có xu hướng gia tăng, điều kiện kinh doanh còn nhiều cản trở, thủ tục kiểm tra chuyên ngành, thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất nhập khẩu còn phức tạp, chưa được cắt giảm như mong muốn. Các doanh nghiệp tư nhân trong nước vẫn còn lép vế so với các doanh nghiệp nhà nước và các doanh nghiệp FDI về quy mô, nhưng lại phải chịu nhiều thiệt thòi trong tiếp cận đất đai, tín dụng, cũng như mức lãi suất hợp lý. Mức lương tối thiểu tăng nhanh hơn tốc độ tăng năng suất lao động trong nhiều năm qua đã kéo theo gánh nặng đóng mức bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, phí công đoàn và các khoản phí bắt buộc khác. Mặc dù Việt Nam là quốc gia có quy mô xuất khẩu lớn nhưng chi phí logistic của VN lại cao và kém cạnh tranh so với nhiều nước.

Từ thực trạng nêu trên, Chính phủ và các bộ ngành địa phương cần đẩy mạnh hơn nữa tốc độ cải cách, cắt giảm mạnh hơn nữa, minh bạch hơn nữa các thủ tục hành chính. Đề nghị chính phủ nghiên cứu và ban hành các cơ chế chính sách nhằm thúc đẩy sự gắn kết giữa các doanh nghiệp FDI và các doanh nghiệp tư nhân trong nước trong các lĩnh vực như nâng cao chất lượng nhân lực, chuyển giao công nghệ, phát triển công nghiệp hỗ trợ, hình thành các chuỗi giá trị, góp phần tạo ra các động lực thúc đẩy phát triển mạnh mẽ và thực hiện quốc tế hóa được khu vực doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa – những chủ nhân đầy năng động của nền kinh tế số và đó phải là một đường lối chính sách quan trọng bậc nhất của nền kinh tế nước ta trong thời gian tới. Đề nghị Chính phủ đảm bảo tốc độ tăng lương tối thiểu không tăng nhanh hơn so với tốc độ tăng năng suất lao động trong các năm tới. Từ đó giúp cho các doanh nghiệp giảm chi phí, tăng tích lũy đầu tư tạo việc làm cho người lao động. Điều này rất quan trọng khi mà các doanh nghiệp vừa và nhỏ đang rất thiếu vốn nhưng lại khó tiếp cận đất đai, tín dụng ngân hàng và lãi suất hợp lý.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Hàn Quốc – Ông Ryu Hang Ha, Chủ tịch

CMCN 4.0 sẽ chuyển hóa thành những sự cải thiện về năng suất trên toàn cầu nhờ đổi mới, sáng tạo, vì thế Chính phủ phải xác định tăng trưởng dựa trên đổi mới là chiến lược kinh tế chủ đạo để thực hiện các hỗ trợ của nhà nước. Nâng cao năng suất thông qua đổi mới DNVVN và ngành dịch vụ là yêu cầu tối quan trọng để thực hiện mục tiêu trên, đồng thời luật và ngân sách cũng phải có sự cải cách để tạo động lực mới cho nền công nghiệp Việt Nam. Đặc biệt, nguồn ngân sách trọng điểm sẽ cần tập trung vào hoạt động nghiên cứu & phát triển (“Research & Development”) liên quan đến DNVVN và doanh nghiệp khởi nghiệp. Về đổi mới công nghiệp, doanh nghiệp lớn cần có bước đi táo bạo để nghiên cứu về những lĩnh vực mới, tập trung đầu tư nghiên cứu & phát triển vào công nghệ mới và hỗ trợ DNVVN.

Trong thời gian tới, đề nghị Chính phủ cân nhắc:

- Tiếp tục làm rõ về chế độ bảo hiểm xã hội: Sau khi quy định về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với lao động nước ngoài có hiệu lực từ ngày 1/1/2018, các doanh nghiệp FDI đang lo ngại về khả năng chi phí tăng cao, chế độ cụ thể gồm những gì, và liệu người đóng bảo hiểm trở về nước mình sau khi đã đóng bảo hiểm xã hội có còn được hưởng những chế độ đó hay không.

Lao động nước ngoài sẽ có mức đóng bảo hiểm xã hội lớn, vì thế cần được hưởng các chế độ bảo hiểm này.

- Xác định mức vốn pháp định tối thiểu đối với doanh nghiệp FDI: Ngoại trừ một số lĩnh vực kinh doanh (tài chính, bất động sản, du lịch, giáo dục), hiện chưa có quy định nào về mức vốn pháp định tối thiểu khi thành lập doanh nghiệp FDI. Tuy nhiên trên thực tế, doanh nghiệp vẫn phải xác định mức vốn tối thiểu trong quá trình làm thủ tục đầu tư tùy theo địa bàn và lĩnh vực kinh doanh. Cần có hướng dẫn rõ ràng để tạo sân chơi bình đẳng cho nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam đầu tư.
- Áp dụng cơ chế quốc gia về thẩm định tiêu chuẩn trong lĩnh vực công nghệ: Các nhà sản xuất cả FDI và Việt Nam đều đang gặp khó khăn trong việc tuyển dụng chuyên gia kỹ thuật do thiếu cơ chế chứng nhận, kiểm định để chứng minh năng lực của ứng viên. Cần có cơ chế kiểm định tiêu chuẩn quốc gia về lĩnh vực công nghệ để bảo đảm tính cạnh tranh của thị trường việc làm chuyên ngành công nghệ của Việt Nam.

Phản hồi của Bộ Kế hoạch & Đầu tư – Ông Đỗ Nhất Hoàng, Cục trưởng Cục Đầu tư nước ngoài

Về đề xuất của Hiệp hội doanh nghiệp Hàn Quốc liên quan tới quy định về vốn tối thiểu. Bộ khẳng định lại là cơ bản là không có quy định vốn tối thiểu, chỉ có một số ngành nghề như bất động sản, bảo hiểm, ngân hàng thì có quy định theo luật chuyên ngành có vốn tối thiểu, còn các ngành nghề khác không có hạn chế. Doanh nghiệp có thể gửi tài liệu về trường hợp cụ thể cho Bộ để Bộ trao đổi lại với địa phương thực hiện đúng với quy định của pháp luật.

Phản hồi của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội - Ông Lê Quân, Thứ trưởng

Bảo hiểm xã hội cho người nước ngoài: Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo và Chính phủ đã tiếp thu ý kiến. Bộ LĐTBXH đã trình phương án và sẽ làm việc với Quốc hội, Ủy ban Các vấn đề xã hội của Quốc hội để thông qua thống nhất về Nghị định bảo hiểm xã hội cho người nước ngoài. Việt Nam sẽ hướng đến ký hiệp định song phương với các quốc gia có nhiều nhà đầu tư tại Việt Nam. Người lao động đã đóng bảo hiểm xã hội ở đất nước mình thì sẽ không phải đóng ở Việt Nam. Từ nay đến 2020, sẽ áp dụng một số bảo hiểm ngắn hạn, bảo hiểm thai sản, bảo hiểm tai nạn và bảo hiểm ốm đau.. là những chế độ để đảm bảo cho người lao động nước ngoài có thể tham gia ở Việt Nam. Mức đóng tối đa là trên 20 lần mức lương cơ sở, tương đương khoảng 26 triệu đồng/tháng. Bộ cam kết: i) đảm bảo người lao động không bị đánh thuế trùng lặp, ii) đảm bảo những người lao động có thời gian công tác ổn định ở Việt Nam (hợp đồng trên 1 năm) mới chịu tác động, iii) sẽ cố gắng tính toán mức độ để bảo đảm cho các chế độ người lao động nước ngoài ở Việt Nam.

Hiệp hội Thương mại Hoa Kỳ tại Việt Nam (AmCham) – Bà Natasha Ansell, Chủ tịch

AmCham xin chúc mừng Việt Nam đã có một năm tổ chức thành công hội nghị APEC và tin tưởng quan hệ thương mại, đầu tư Việt-Mỹ sẽ ngày càng phát triển mạnh. Tập trung vào chủ đề “Tạo thuận lợi cho đầu tư tư nhân để cải thiện tình hình tài khóa”, hôm nay chúng tôi muốn đề cập đến những lĩnh vực mà nguồn vốn tư nhân và thị trường có thể thúc đẩy phát triển kinh tế và cải thiện môi trường tài khóa. AmCham nhận thấy nhiều doanh nghiệp Mỹ hoạt động tại Việt Nam đã

cam kết hỗ trợ Việt Nam nâng cao năng suất, hiệu quả, điều kiện an toàn, vệ sinh, theo đó đã có nhiều cơ hội được mở ra kể từ sau chuyến thăm của Tổng thống Trump đến Việt Nam.

Ở chiều ngược lại, thách thức vẫn còn đó liên quan đến các vấn đề chống tham nhũng, cấp phép, môi trường thể chế, trong đó một số lĩnh vực vẫn chưa mở cửa cho tư nhân tham gia, cụ thể là:

- **Ngành Năng lượng:** Có thể thấy rõ Việt Nam đang cần thu hút đầu tư tư nhân để giải quyết một vấn đề ngày càng trầm trọng về thiếu hụt nguồn cung điện năng. AmCham cho rằng kế hoạch nguồn năng lượng “Sản xuất tại Việt Nam” là một kế hoạch bền vững nhìn từ góc độ tài chính, môi trường và chuỗi cung ứng, trong đó trọng tâm sẽ là sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, năng lượng tái tạo và khí đốt, nêu chính phủ có được khung luật định phù hợp và lộ trình giá điện theo cơ chế thị trường trong vòng 5 năm tới, trên cơ sở giảm thiểu rủi ro, xác định các nhu cầu chưa được đáp ứng trong dân cư và nâng cấp mạng lưới điện. Với chủ trương hướng đầu tư tư nhân vào sản xuất điện và hiệu quả sử dụng, Việt Nam sẽ có thể thu hút đáng kể nguồn đầu tư tư nhân cần thiết.
- **Vận tải:** Ngành này cần phải được khẩn trương hiện đại hóa, số hóa để giúp Việt Nam theo kịp đà phát triển của CMCN 4.0. Chính phủ cần xem xét các công nghệ mới dựa trên giá trị công nghệ và khả năng xử lý những vấn đề phát triển bằng các công nghệ tiên tiến.

Lĩnh vực nhập khẩu cũng cần được quan tâm, trong bối cảnh hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam vẫn có giá quá cao. Tại cửa khẩu, hàng nhập khẩu phải đối mặt với nhiều rào cản kỹ thuật phi thuế quan và cả những “rào cản sau cửa khẩu”, gây khó khăn cho doanh nghiệp và cản trở hàng hóa Mỹ nhập khẩu vào Việt Nam. Những thay đổi gần đây về chính sách, quy định chưa phù hợp với các tập quán quốc tế tối ưu. Ví dụ như quy định của Luật Vệ sinh, An toàn Thực phẩm, Nghị định 54 hướng dẫn thực hiện Luật Dược, Thông tư 19, 23, 32 về tài khoản, cũng như đề xuất quy định lao động nước ngoài phải đóng bảo hiểm xã hội. Đây chính là những vấn đề cản trở khả năng tăng năng suất, đồng thời cho thấy rủi ro khi làm ăn tại Việt Nam.

Hiệp hội Doanh nghiệp Châu Âu (EuroCham) - Ông Tomaso Andreatta, Phó Chủ tịch

Tuy nhiều doanh nghiệp Châu Âu đã tích cực phát triển hoạt động kinh doanh nhưng cũng đã có một số nhà đầu tư rời khỏi thị trường trong thời gian gần đây. Cách thức làm ăn của doanh nghiệp Châu Âu là tôn trọng môi trường, người lao động, xã hội và quy trình sản xuất các hàng hóa giá trị cao, tuy nhiên, doanh nghiệp sẽ cần người lao động có tri thức, có khả năng ngoại ngữ cũng như cần sự bảo đảm rằng quyền sở hữu trí tuệ được bảo hộ.

Chính phủ đã tích cực khởi động chương trình giảm chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp trong nước thông qua cắt giảm chi phí nhằm tăng tính cạnh tranh cho hàng hóa trong nước. Để thực hiện mục tiêu này, có 3 vấn đề lớn cần giải quyết là:

- **Tham nhũng:** Chính phủ đang có những biện pháp nhằm giảm kẽ hở cho tham nhũng và các lỗ hổng luật pháp. Ở cấp thấp, các biện pháp chính gồm có bảo đảm mức lương đầy đủ, nâng cao niềm tự hào được là một phần của tổ chức và luân chuyển cán bộ. Ở cấp cao hơn, các tồn tại gồm có tình trạng thiếu minh bạch, sự lệ thuộc vào các thủ tục cấp phép/chứng nhận, sự tùy tiện trong việc ra quyết định.

- Chính sách bảo hộ: Doanh nghiệp trong nước và cơ quan quản lý phải chấp nhận chi phí cao để được tiếp cận các hàng hóa chất lượng cao, an toàn, đáng tin cậy. Về dịch vụ, các hoạt động giáo dục, đào tạo ở cấp cao nhất cũng gặp tình trạng tương tự.
- Thiếu sự phối hợp, nhất quán trong luật pháp, quy định: Sự chồng chéo, thiếu nhất quán, quan liêu của nhiều cơ quan quản lý nhà nước gây tốn kém, lãng phí nguồn lực lao động. Chẳng hạn trong việc chứng nhận vệ sinh, an toàn thực phẩm, tuy đã có một số quy định mới nhưng các điều kiện để được cấp chứng nhận vẫn có nhiều cách hiểu tùy tiện. Giải pháp chúng tôi đề xuất là nhà sản xuất thông báo cho cơ quan quản lý để sản phẩm mới tuân thủ mọi luật định địa phương.

Châu Âu có kinh nghiệm trong việc xử lý các vấn đề về giao thông, vận tải, trong đó việc cấm xe máy chỉ là một phần của giải pháp, vì mạng lưới giao thông công cộng cũng rất quan trọng. Các đô thị hiện đại có mạng lưới đường xá rộng lớn, dịch vụ tập trung ở các điểm nhà ga tàu điện ngầm và các trung tâm logistic lớn để tạo sự thuận lợi trong giao thông công cộng. Nếu khuyến khích sử dụng ô tô thì phải bảo đảm có đủ chỗ đỗ xe. Một giải pháp tích cực là khuyến khích sử dụng xe đạp điện vì rẻ hơn xe máy, có thể cất xe vào nhà, ắc-quy có thể sạc tại văn phòng hay tại nhà, trong khi vận tốc cũng gần tương đương với các loại xe máy thông thường. Ngành sản xuất ô tô truyền thống là một thị trường vốn đã đông đúc, vì thế bảo hộ sẽ không giúp Việt Nam tạo ra được một ngành sản xuất trong nước có khả năng cạnh tranh. Tuy nhiên, điều đó cũng có nghĩa là còn nhiều cơ hội để nắm bắt công nghệ mới và vươn lên trở thành nhà sản xuất xe ô tô điện hàng đầu. Nhờ đó mà Việt Nam có thể đi trước đón đầu về công nghệ, tạo được những hiệu quả lan tỏa lớn về công nghệ sản xuất ắc-quy dùng cho nhà ở, đô thị.

Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản (JCCI) - Ông Hiroshi Karashima, Chủ tịch

Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản (JCCI) đánh giá cao nỗ lực của Chính phủ Việt Nam trong việc hoàn thiện hệ thống thủ tục hành chính. Tuy nhiên, các vấn đề về phối hợp thông tin giữa các bộ ngành và sự thiếu nhất quán trong cách hiểu luật định khiến nhiều doanh nghiệp nước ngoài phải đối mặt với những gánh nặng lớn về thời gian, chi phí khi thực hiện thủ tục hành chính. Chính phủ nên khẩn trương có biện pháp xử lý những vấn đề này.

JCCI có hai đề xuất tại Diễn đàn VBF giữa kỳ 2017 như sau:

1. “Thành lập một cơ quan liên ngành có đủ thẩm quyền để xử lý mọi vấn đề phát sinh từ vướng mắc này”. Thủ tướng Chính phủ nên là người đứng đầu “Ủy ban” này, và thành phần của ban là các lãnh đạo bộ, để có thể nhanh chóng có giải pháp xử lý các vướng mắc của doanh nghiệp, cùng với sự tư vấn của một “nhóm chuyên gia” đặt tại Văn phòng Chính phủ.
2. “Cải thiện cơ chế liên lạc bằng ‘công văn’ hiện hành để doanh nghiệp nước ngoài có thể dễ dàng tiếp cận các bộ ngành, cơ quan nhà nước liên quan để xác nhận tính pháp lý của một số hoạt động của doanh nghiệp”.

Tại Diễn đàn hôm nay, JCCI rất mong được nghe ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về hai đề xuất này.

JCCI cũng đánh giá cao Hội đồng Tư vấn Cải cách Thủ tục Hành chính (ACAPR) đã có nhiều nỗ lực trong những năm gần đây liên quan đến cải cách thủ tục hành chính. Đặc biệt, phiên đối thoại giữa Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng và các thành viên ACAPR ngày 16/8 đã diễn ra rất hiệu quả, đồng thời các nội dung thảo luận giữa các bộ ngành liên quan và JCCI về việc rà soát quy định, thủ tục hành chính cũng giúp ích rất nhiều.

Hơn nữa, với những đóng góp lớn gần đây của ACAPR, một cơ cấu tổ chức mới đã được đề xuất như sau:

1. Thành lập “nhóm chuyên gia” có thành phần gồm các doanh nghiệp tư nhân và nước ngoài trong khuôn khổ ACAPR
2. Mỗi Hội doanh nghiệp/Phòng Thương mại sẽ đưa ra các ý kiến/đề xuất ưu tiên cao nhất của mình với “nhóm chuyên gia” này
3. “Nhóm chuyên gia” sau đó sẽ lập kế hoạch xử lý cụ thể trong thời gian một vài tháng để ACAPR báo cáo lên Thủ tướng
4. Thủ tướng thảo luận với các bộ trưởng thành viên để ra quyết định sau khi cân nhắc đầy đủ các kế hoạch xử lý trên.

Rất mong nhận được ý kiến của Chính phủ về đề xuất này nhằm tăng cường công khai, minh bạch, thủ tục hành chính.

Phản hồi của Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ - Ông Mai Tiến Dũng, Bộ trưởng

Chính phủ đồng tình với nhận định của Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản. Cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh là một trong những ưu tiên quan trọng của Chính phủ. Kết quả cải cách giúp cho việc cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh trong hai năm 2016 và 2017.

Từ 01/10/2016, Thủ tướng thành lập website của Chính phủ để giúp người dân tiếp cận thông tin của Chính phủ. Từ 03/04/2017, thành lập một trang website tương tác giữa Chính phủ với người dân. Kênh tương tác này luôn luôn nắm được tình hình, những vấn đề của doanh nghiệp, người dân đang gặp khó khăn về thủ tục đầu tư, thủ tục tiếp cận đất đai, vấn đề liên quan đến tiếp cận tín dụng hoặc các thủ tục khác. Những thể chế, cơ chế chính sách của Chính phủ thực thi chưa tốt cũng được tiếp cận nhằm đề xuất các Bộ ngành sửa đổi, bổ sung. Thủ tướng Chính phủ đã thành lập một tổ công tác của Thủ tướng do Bộ trưởng chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ là tổ trưởng và các Bộ ngành là thành viên. Tổ Công tác sẽ giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đôn đốc các nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng giao, đồng thời giải quyết các vấn đề bất cập, những vướng mắc, những khác biệt, những xung đột của các Bộ, các cơ quan trong vấn đề xây dựng thể chế và thực hiện chính sách. Đồng thời, Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính cũng được ra đời và có sự kết nối giữa cộng đồng doanh nghiệp và các cơ quan hành chính nhằm tháo gỡ những khó khăn, những vướng mắc cho doanh nghiệp. Kiến nghị của doanh nghiệp được Chính phủ và lãnh đạo Chính phủ và Thủ tướng lắng nghe triệt để và giải quyết thấu tình đạt lý trên cơ sở minh bạch và thượng tôn pháp luật.

Vấn đề thứ hai là đề xuất của Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính về thành lập một nhóm chuyên gia tư nhân và doanh nghiệp nước ngoài. Trong Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính, nhóm phát triển kinh tế tư nhân giúp tư vấn cho Hội đồng và đề xuất của nhóm tư vấn được đề trình lên Thủ tướng phê duyệt.

Đặc biệt Chính phủ đang tập trung giải quyết vấn đề liên quan đến kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu. Sửa đổi Nghị định 38 sẽ giúp cắt giảm 7.700.000 ngày công và tiết kiệm được gần 4.000 tỷ đồng đối với doanh nghiệp.

PHÁT BIỂU CHỈ ĐẠO CỦA NGÀI NGUYỄN XUÂN PHÚC – THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Trong suốt 20 năm qua, Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam đã luôn đồng hành cùng Chính phủ, các cấp, các ngành và cộng đồng doanh nghiệp trong nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chất lượng cạnh tranh, tháo gỡ khó khăn vướng mắc, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp. Qua Diễn đàn VBF hàng năm, đặc biệt là ý kiến phát biểu của Phòng Thương mại & Công nghiệp Việt Nam (VCCI), đại diện các Hiệp hội doanh nghiệp của Hàn Quốc, Nhật Bản, EU, Hoa Kỳ, ..., hôm nay, tôi vui mừng nhận thấy các bạn ngày càng đưa nhiều khuyến nghị, sáng kiến hay ở tầm vĩ mô và vi mô.

Nhân dịp kỉ niệm 20 năm Diễn đàn VBF, thay mặt Chính phủ, tôi trân trọng đánh giá cao đóng góp của VBF và cộng đồng doanh nghiệp đã thúc đẩy nền kinh tế Việt Nam phát triển nhanh và bền vững, hội nhập sâu rộng với nền kinh tế khu vực và toàn cầu.

Chính phủ có thể khẳng định nền kinh tế Việt Nam đang tiếp tục phát triển mạnh mẽ, đạt kết quả toàn diện trên tất cả lĩnh vực, trong đó đạt và vượt 13/13 chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Nổi bật là tăng trưởng GDP đạt 6.7% - mức cao nhất trong gần 10 năm qua. Kinh tế vĩ mô được ổn định, lạm phát được kiểm soát, xuất khẩu tăng mạnh, khu vực công nghiệp phục hồi rõ nét trở thành động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế; tình hình chính trị xã hội ổn định, công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh và đạt được nhiều kết quả tích cực, đặc biệt là đã tổ chức thành công APEC 2017, vị thế và uy tín Việt Nam được nâng lên.

Niềm tin, sự hứng khởi, tinh thần đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đang lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội. Số doanh nghiệp thành lập mới năm nay đạt mức kỉ lục trên 120.000 với số vốn đăng kí mới và bổ sung trên 3 triệu tỉ đồng, đồng thời đã có trên 25 nghìn doanh nghiệp hoạt động trở lại. Khu vực FDI có đóng góp ngày càng quan trọng và phát triển nâng cao tỉ trọng giá trị gia tăng nội địa, tạo việc làm, đóng góp ngân sách nhà nước. Số vốn FDI đăng kí đạt kỉ lục trên 35 tỉ USD, tăng trên 30% số vốn thực hiện đạt 17.5 tỉ USD - cao nhất trong 10 năm qua.

Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu phục hồi, cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế lan tỏa sâu rộng, cần phải nhận thấy những xu hướng mới sẽ tác động đến phương thức, ý tưởng kinh doanh mới trong tương lai của cộng đồng các doanh nghiệp Việt Nam.

Đầu tiên là sự gia tăng nhanh chóng của các tầng lớp trung lưu ở Việt Nam. Theo báo cáo Việt Nam 2035 của Ngân hàng Thế giới, hiện có khoảng 10% dân số Việt Nam thuộc trung lưu, và dự báo đến 2035 tỉ lệ này là khoảng 50%. Nghiên cứu của các tổ chức tư vấn uy tín cũng chỉ ra xu thế tương tự. Điều này sẽ thay đổi cấu trúc tiêu dùng của nền kinh tế, mở ra nhiều cơ hội kinh doanh mới mà các doanh nghiệp cần năng động, sáng tạo, đón đầu.

Thứ hai, xu hướng thay đổi công nghệ, môi quan tâm xã hội và toàn cầu hóa là những tác động mới cho phát triển của doanh nghiệp trong kỉ nguyên cách mạng công nghiệp 4.0. Tự động hóa, trí tuệ nhân tạo, đồng thời cũng là cơ sở cho những thay đổi về quản lý của chính phủ nhằm tạo dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, khơi nguồn sự sáng tạo mang tính cạnh tranh. Việt Nam là quốc

gia có khoảng trên 52 triệu người dùng internet, chiếm trên 54% dân số, đứng thứ 5 ở Châu Á Thái Bình Dương về tỉ lệ dân số có kết nối internet chỉ sau Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản và Indonesia. Việt Nam cũng là nước có kết nối di động cao với trên 55% người Việt sử dụng điện thoại thông minh. Dự báo đến 2020, Việt Nam sẽ là quốc gia trong nhóm đứng đầu khu vực với 8/10 người sử dụng điện thoại di động. Đây vừa là một nền tảng quan trọng, vừa là một cơ hội lớn, để giúp các nhà đầu tư tiềm năng dễ dàng kết nối các sản phẩm, dịch vụ của mình đến lượng khách hàng tiềm năng lớn của Việt Nam.

Thứ ba, động lực tăng trưởng mới phải đến từ sáng tạo và các phát kiến. Nhiều nước đang phát triển giờ đây là nước có số lượng dân sinh được cấp bằng sáng chế các ấn phẩm nghiên cứu và phát triển tăng lên nhanh chóng. Việt Nam không thể đứng ngoài xu hướng đó.

Thứ tư, số hóa công tác quản lý và cung cấp dịch vụ. Chất lượng dịch vụ công hiện nay còn thấp; tệ quan liêu, cơ sở hạ tầng còn hạn chế đang thúc đẩy chính phủ phải thực hiện số hóa dịch vụ công trên cơ sở công nghệ số, mã nguồn mở cho phép các nước thực hiện điều này trên một chi phí thấp. Tất cả điều này đang là động lực mới của tăng trưởng.

Thứ năm, cơ sở hạ tầng và tiến bộ công nghệ là chìa khóa cho hội nhập và chia sẻ phúc lợi. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 với các công nghệ mới sẽ là yếu tố kết nối, phát huy tiềm năng của các nền kinh tế theo cách phi truyền thống vượt ra ngoài sự tưởng tượng của chúng ta cách đây 2 thập niên. Theo thời gian, đã có nhiều phát minh về công nghệ sinh học, trí tuệ nhân tạo và người máy,... Đây vừa là động lực tăng trưởng mới vừa chứa đựng trong đó nhiều thách thức và rủi ro về an ninh kinh tế và tội phạm công nghệ.

Để chung tay cùng cộng đồng doanh nghiệp phát triển thời gian tới, Chính phủ đã tập trung giải quyết một số vấn đề sau:

Thứ nhất, Chính phủ ưu tiên cho đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, giúp tạo ra các kết nối thông minh hiệu quả, giảm chi phí giao dịch, nâng cao tính cạnh tranh của doanh nghiệp, nhà đầu tư và nền kinh tế, nhất là tính minh bạch. Đặc biệt Chính phủ khuyến khích đầu tư mạnh mẽ cho giáo dục và khoa học công nghệ, lấy nền tảng con người và năng lực khoa học công nghệ làm động lực của tăng trưởng trong các thập niên sắp tới.

Thứ hai, Chính phủ quyết tâm giữ vững môi trường kinh tế vĩ mô, chính trị xã hội ổn định. Đây là một lợi thế cạnh tranh trong bối cảnh thế giới đầy bất trắc, có nhiều biến động khó lường. Chính phủ sẽ đẩy mạnh hơn nữa những cải cách về tái cơ cấu nền kinh tế, cải cách khu vực doanh nghiệp nhà nước, cải cách hệ thống ngân hàng, xử lý nợ xấu, kiểm soát thâm hụt ngân sách, nợ công, cải cách hệ thống thuế theo hướng hiệu quả trên tinh thần giảm gánh nặng tài chính cho doanh nghiệp, nâng cao phúc lợi và an sinh xã hội. Đặc biệt trong ngắn hạn, Chính phủ sẽ tiếp tục sử dụng linh hoạt các công cụ tài khóa và tiền tệ để nâng đỡ nền kinh tế, thúc đẩy công ăn việc làm và cải thiện thu nhập cho người dân.

Thứ ba, hiện nay, Chính phủ đang tập trung cải thiện chất lượng thể chế, chính sách pháp luật theo hướng tăng cường tính minh bạch, lành mạnh, an toàn và hiệu quả, thúc đẩy pháp quyền, nâng cao năng lực quản trị nhà nước và quản lý kinh tế vĩ mô nhằm duy trì sự tăng trưởng, bảo đảm các thăng tiến xã hội không ngừng, kéo tầng lớp thu nhập thấp tiến lên hội tụ với nhóm thu nhập trung bình và khá. Sự thăng tiến xã hội là chìa khóa duy trì sự chuyển động của một vòng

xoay tích cực, thúc đẩy sự gia tăng tầng lớp trung lưu và tăng trưởng kinh tế. Chính cộng đồng doanh nghiệp vừa là động lực vừa là phương tiện để chính phủ hiện thực hóa tầm nhìn và ước vọng của mình.

Chính phủ luôn khuyến khích tinh thần cạnh tranh công bằng giữa các loại hình doanh nghiệp, mong muốn các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả hơn, và khuyến khích áp dụng công nghệ quản trị hiện đại, hướng tới áp dụng các chuẩn mực cao của OECD và hướng tới giá trị gia tăng cao.

Chính phủ trân trọng chào đón các nhà đầu tư và doanh nghiệp kinh doanh khởi nghiệp tại Việt Nam nhưng không hoan nghênh những hoạt động làm ăn không chân chính. Chính phủ cũng kiên quyết xử lý nghiêm theo pháp luật các doanh nghiệp có những hành vi gây ô nhiễm, phá hủy tính bền vững của môi trường tự nhiên, gây ảnh hưởng tiêu cực tới giá trị truyền thống về văn hóa, xã hội, sử dụng lao động bất hợp pháp trẻ vị thành niên, phân biệt đối xử ít quan tâm tới quyền lợi người lao động, sản xuất hàng giả, kém chất lượng gây ảnh hưởng tới sức khỏe người dân, các hành vi trốn thuế, buôn lậu, gian lận thương mại.

Cộng đồng doanh nghiệp là những người định hình nên diện mạo nền kinh tế Việt Nam trong những thập niên tới. Họ cũng là một động lực quan trọng hiện thực hóa khát vọng phồn vinh của dân tộc Việt Nam, trong đó Chính phủ đóng vai trò nhà kiến tạo, phát triển. Tôi tin rằng VBF sẽ tiếp tục là kênh đối thoại chính sách quan trọng và hiệu quả giữa cộng đồng doanh nghiệp và chính phủ, hướng tới thực hiện thành công các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội và sự phát triển bền vững.

PHIÊN 1: NÂNG CAO NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG VÀ CÁC NHÂN TỐ THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP

Tiểu nhóm Công tác Nguồn nhân lực – Ông Colin Blackwell, Trưởng nhóm

Cần nâng cao năng lực của người lao động và đây sẽ là trách nhiệm của doanh nghiệp. Tăng cường phát triển kỹ năng là một phần của giải pháp, và phần còn lại là khuyến khích, động viên người lao động. Tuy nhiên, các vấn đề về công bằng tiền lương, giờ làm việc, chế độ thai sản cũng là những nội dung gắn liền với luật lao động.

Cần có quy định rõ ràng về các điểm sau để góp phần thực hiện những mục tiêu này:

- Công bố về các nội dung sửa đổi, bổ sung của Luật lao động để tránh hiểu lầm giữa người sử dụng lao động và người lao động
- Tạo thuận lợi cho nhân sự quản lý nước ngoài làm việc tại Việt Nam bằng cách làm rõ quy định về giấy phép lao động, tránh các quy định khiến người lao động phải đóng bảo hiểm xã hội hai lần
- Địa phương tăng cường hỗ trợ trong việc xử lý các vụ việc đình công bột phát
- Cho phép khấu trừ thuế đối với các chế độ của người lao động, tăng cường hỗ trợ trong quá trình đăng ký và tiếp cận dịch vụ tại địa phương đối với lao động di trú và gia đình
- Làm rõ cơ chế, lộ trình tăng lương tối thiểu chính thức trong thời gian tới
- Nâng cao năng suất lao động của quốc gia

- Các Hội doanh nghiệp/Phòng thương mại cần phổ biến về các tập quán tối ưu về nguồn nhân lực cho các thành viên, cũng như công nhận những mô hình có khả năng nâng cao phúc lợi cho người lao động
- Tiếp tục duy trì sự hợp tác chặt chẽ giữa chính phủ và VBF liên quan đến những thay đổi đề xuất trong Luật lao động để nâng cao hiệu quả sửa đổi, bổ sung luật.

Phản hồi của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội - Ông Lê Quân, Thứ trưởng

Vấn đề lương tối thiểu: Năm 2017, Bộ LĐTBXH đưa ra mức tăng lương tối thiểu khoảng 6,5%, áp dụng theo cơ chế của Tổ chức Lao động quốc tế. Đó là cơ chế ba bên có sự tham gia của người lao động, quản lý nhà nước và người sử dụng lao động trong quá trình đàm phán. Việt Nam sẽ cố gắng căn cứ vào ba yếu tố: năng suất lao động, tốc độ tăng trưởng nền kinh tế và chỉ số lạm phát để điều chỉnh mức lương tối thiểu. Trong xu hướng đó, Việt Nam sẽ dung hòa các lợi ích, và đề nghị các nhà đầu tư chú trọng vào vấn đề sử dụng nhân lực qua đào tạo và tăng năng suất lao động.

Liên quan đến tiền lương đóng bảo hiểm xã hội: Tiền lương đóng bảo hiểm xã hội từ 01/01/2018 sẽ đóng theo tiền lương cộng phụ cấp lương và các khoản thu nhập ổn định được xác định trước, Bộ sẽ cân nhắc để điều chỉnh từng bước do hiện nay mức thu nhập để đóng bảo hiểm xã hội của người lao động đang chỉ chiếm khoảng 50-60% thu nhập thực tế. Tuy nhiên cần cân đối hài hòa giữa lợi ích của người sử dụng lao động và người lao động để chính sách đảm bảo an sinh phúc lợi cho người dân sau này.

Liên quan đến chất lượng nguồn nhân lực: Bộ vừa mới ban hành các chính sách để khuyến khích các khu vực tư nhân và các doanh nghiệp đầu tư vào giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nghề. Trong quy hoạch phát triển đến 2030, Chính phủ đặt mục tiêu có khoảng 40% các cơ sở giáo dục nghề nghiệp sẽ là khu vực tư nhân. Do vậy Bộ đề nghị các doanh nghiệp tăng cường chú trọng đầu tư vào giáo dục nghề nghiệp, dạy nghề. Thứ hai, Bộ đã phê duyệt thông tư cho phép tất cả các trường nghề được hợp tác với các doanh nghiệp để đào tạo nguồn nhân lực (trong đó doanh nghiệp được quyền tham gia đào tạo đến 40% chương trình).

Hiện nay, đối với doanh nghiệp đầu tư vào Việt Nam, nếu cần đào tạo nguồn nhân lực dạy nghề có thể liên hệ với Sở lao động thương binh xã hội và Bộ LĐTBXH để được hỗ trợ, giới thiệu cơ sở đào tạo và nhận hỗ trợ ngân sách thông qua các quỹ hỗ trợ việc làm, quỹ thất nghiệp, cũng như các quỹ đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Nhóm công tác Công nghiệp Ô tô, Xe máy – Ông Toru Kinoshita, Trưởng nhóm

Để có chính sách hiệu quả hỗ trợ ngành công nghiệp ô tô, xe máy, cần có cách tiếp cận toàn diện với 3 nội dung chính sau:

- Có chính sách để duy trì đều đặn tăng trưởng thị trường, trong đó có các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực đối với tăng trưởng thị trường. Những chính sách này cần tạo sự minh bạch, đối xử công bằng, bảo đảm đủ thời gian để doanh nghiệp chuẩn bị mặt bằng.
- Có chính sách để thu hẹp chênh lệch chi phí giữa bộ phận, linh kiện sản xuất trong nước và nhập khẩu, cũng như linh kiện CKD và xe nguyên chiếc (CBU). Những chính sách này cũng

đòi hỏi phải có sự đối xử công bằng, minh bạch đối với mọi nhà sản xuất và nhà cung cấp theo các cam kết quốc tế của Việt Nam.

- Có chính sách, cơ chế thực tế để phát triển mạng lưới nhà cung cấp.

Chính phủ cần mời một số nhà cung cấp chính tham gia vào nhóm chuyên trách ngành công nghiệp ô tô, xe máy, nhóm họp thường xuyên và báo cáo lên Thủ tướng. Chính phủ nên thu hút các nhà cung cấp nước ngoài đầu tư vào Việt Nam cũng như khuyến khích doanh nghiệp trong nước mở rộng đầu tư vào sản xuất linh kiện ô tô. Nhà cung cấp Cấp 2 và Cấp 3 trong nước không nên quá khắt khe nâng cấp để trở thành nhà cung cấp Cấp 1 trong thời gian ngắn, mà nên bảo đảm đáp ứng các quy định về QCD. Nhà cung cấp cần có mặt trong cơ sở dữ liệu về linh kiện ô tô, tham gia vào các chương trình kết nối doanh nghiệp và xây dựng các hồ sơ doanh nghiệp có sức hấp dẫn cao. Các nhà sản xuất ô tô sẽ tiếp tục hướng dẫn về quy trình thu hút nhà cung cấp và xây dựng tiêu chuẩn, kèm theo danh sách toàn bộ các linh kiện, bộ phận cần nội địa hóa. Nhà sản xuất ô tô cũng sẽ giúp các nhà cung cấp tìm năng nâng cao năng lực QCD và tích lũy bí quyết doanh nghiệp thông qua các chương trình nâng cao năng lực nhà cung cấp.

Phản hồi của Bộ Giao thông Vận tải - Ông Lê Đình Thọ, Thứ trưởng

Thứ nhất về chiến lược phát triển công nghiệp ô tô của Việt Nam, hiện nay Chính phủ đã phê duyệt chiến lược và quy hoạch về phát triển ngành công nghiệp ô tô của Việt Nam gắn liền với phát triển công nghiệp phụ trợ nhằm sản xuất các linh kiện, các sản phẩm phục vụ ngành.

Liên quan tới Nghị định 116 quy định các điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô: Bộ giao thông vận tải đang xây dựng một Thông tư quy định về vấn đề kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô nhập khẩu, thuộc đối tượng mà Nghị định 116 của Chính phủ quy định. Cụ thể:

- *Thủ tục giấy chứng nhận kiểu loại, thể hiện kiểu loại sản phẩm được sinh ra và thừa nhận ở đâu trên thế giới: Theo nghị định 116 [do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp và không bắt buộc phải do cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp]. Do vậy trong quá trình xây dựng thông tư đề hướng dẫn thực hiện nghị định 116, Bộ đang theo hướng Cơ quan tổ chức phát hành giấy chứng nhận chất lượng, kiểu loại ô tô theo quy định của pháp luật của nước ngoài (có thể chấp nhận); Cơ quan tổ chức thuộc Chính phủ nước ngoài phụ trách về lĩnh vực xe cơ giới và cơ quan tổ chức khác được cơ quan tổ chức thuộc Chính phủ cho phép ủy quyền để thừa nhận theo các hiệp định quốc tế đã được ký kết. Bộ hiện triển khai theo hướng mở.*
- *Khi tiến hành kiểm tra thử nghiệm, các doanh nghiệp nhập khẩu ô tô phải cung cấp cho cơ quan quản lý các giấy tờ gồm: tài liệu về kết quả đánh giá điều kiện đảm bảo chất lượng của doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô nước ngoài đối với các nhà máy sản xuất và kiểu loại ô tô nhập khẩu có hiệu lực được cấp bởi cơ quan tổ chức có thẩm quyền ở nước ngoài trước ngày 01/01/2018. Đề xuất Chính phủ chấp thuận cho các doanh nghiệp nhập khẩu ô tô có thể lựa chọn được Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp chứng nhận đủ điều kiện để đảm bảo chất lượng: Theo quy định của Nghị định 116, cơ quan của cục đăng kiểm không phải là cơ quan của nước ngoài nên không thực hiện theo chức năng này.*

- *Yêu cầu thử nghiệm đối với từng lô xe nhập khẩu:* Nội dung này đã được quy định trong Nghị định 116, thông tư của Bộ sẽ hướng dẫn thực hiện theo đúng nghị định của Chính phủ.
- *Ô tô nhập khẩu trước khi ban hành nghị định 116:* Trong nghị định đã quy định về điều khoản chuyển tiếp, những vấn đề cụ thể của các doanh nghiệp Bộ sẽ ghi nhận và báo cáo Chính phủ cụ thể để giải quyết từng vấn đề.

Thứ hai, các Hiệp hội đề xuất ý kiến về vấn đề phát triển ô tô, xe máy cá nhân: Là cơ quan tham mưu cho Chính phủ, Bộ khẳng định vấn đề sở hữu và vấn đề phát triển phương tiện cá nhân gồm cả ô tô, xe máy - pháp luật Việt Nam không cấm, vẫn cho phép sản xuất và người dân có nhu cầu sử dụng. *Hạn chế các phương tiện cá nhân liên quan đến vấn đề tổ chức giao thông của Việt Nam:* căn cứ trên điều kiện cụ thể của từng khu vực, từng địa phương, Chính quyền hoặc Chính phủ Việt Nam có những giải pháp để hạn chế phương tiện cá nhân nhằm đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

Thứ ba, liên quan đến vấn đề môi trường đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ vận tải logistics của Việt Nam: Đến thời điểm hiện tại, Chính phủ Việt Nam vẫn cho phép các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư 100% vốn vào lĩnh vực đầu tư xây lắp (đầu tư trực tiếp, xây dựng hệ thống cảng biển và khai thác cảng biển).

- *Lĩnh vực dịch vụ và khai thác:* Theo quy định của pháp luật cũng như những điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ vận tải và logistics, tỷ lệ để tham gia góp vốn là 49%.
- *Lĩnh vực vận tải quốc tế:* Hiện nay, theo quy định của luật Việt Nam vẫn cho phép các nhà đầu tư nước ngoài thành lập các doanh nghiệp 100% vốn và hoạt động trong lĩnh vực vận tải quốc tế. Bộ đang tham mưu cho Chính phủ Việt Nam trong quá trình đàm phán các điều khoản để tham gia hội nhập theo hướng mở nhằm tạo điều kiện hơn nữa cho các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư trực tiếp vào các lĩnh vực logistics, cảng biển của Việt Nam.

Nhóm Công tác Đầu tư và Thương mại – Ông Fred Burke, Trưởng nhóm

Hiệp định thương mại tự do EU-Việt Nam là một cơ hội tốt để Việt Nam mở rộng thị trường xuất khẩu và hỗ trợ các cải cách trong nước, vì vậy, Nhóm công tác Đầu tư & Thương mại muốn nhấn mạnh tầm quan trọng của việc chuẩn bị sẵn sàng cơ sở pháp lý để Nghị viện Châu Âu xem xét thông qua EUFTA. Về vấn đề phỏng vấn công khai về lợi ích của tự do hóa thương mại, nhóm công tác dự kiến các thành viên của Nghị viện Châu Âu sẽ hỏi về một số quy định gần đây của Chính phủ Việt Nam, đặc biệt là về các ngành hàng dược phẩm và rượu, phát triển bền vững và thực hiện Hiệp định Pari, cũng như quyền con người và các quyền của người lao động.

Đã có những lo ngại rằng những biện pháp tài chính trong nước gần đây có thể dẫn đến sự sụt giảm hàng nhập khẩu của Việt Nam từ EU, trong khi EUFTA còn chưa có hiệu lực. Đề nghị Chính phủ duy trì thực hiện các cam kết về một số điểm, như áp thuế trong nước để đón đầu việc thuế nhập khẩu sẽ giảm hoặc mở cửa thị trường cho hàng nhập khẩu. Ngoài EUFTA, Nhóm Công tác Đầu tư & Thương mại cũng rất ủng hộ việc Việt Nam tham gia Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTTP) đang được đề xuất. CPTTP là một hiệp định tầm cỡ sẽ đem lại việc làm, tăng trưởng, phát triển kinh tế, xã hội bền vững cho toàn bộ khu vực.

Ngoài ra còn một số vấn đề khác cần quan tâm như các quy định về mã ngành hàng, mã hải quan, văn phòng đại diện không được mở tài khoản, thiếu hỗ trợ pháp lý cho hoạt động đầu tư xuyên biên giới và thị trường nhà ở, áp đặt các quy định về đóng bảo hiểm xã hội đối với lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam trong khi chưa có hướng dẫn thực hiện đầy đủ.

Liên minh Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam – Ông Tetsu Fuyanama, Đồng Chủ tịch

Động lực chính cho ngành sản xuất để thúc đẩy ý tưởng về nhà máy thông minh nói chung xuất phát từ hai điểm: Một là cải cách mô hình kinh doanh và hai là giảm chi phí nhân công. Những động lực này sẽ là những chủ đề quan trọng nhằm hướng tới mục tiêu tăng cường năng lực cạnh tranh công nghiệp bằng cách nâng cao năng lực sản xuất và tăng cường cơ hội nâng cao nguồn thu ngoại tệ, cũng như mục tiêu tiếp theo là kích thích các hoạt động kinh tế.

Thông thường, khi vận hành “Nhà máy thông minh” không cần đến sự tham gia của lao động thủ công để thực hiện các công việc đơn giản thì yếu tố chi phí nhân công sẽ bị loại khỏi chiến lược sản xuất. Do đó, nguyên lý “Sản xuất tại nơi gần điểm tiêu thụ” sẽ hoạt động trên nhiều phương diện, và sau này, nếu xét trên phương diện toàn cầu, các quốc gia và khu vực có khả năng tiêu thụ mạnh mẽ như Mỹ, Trung Quốc, Châu Âu sẽ lại bước lên vũ đài như là những nơi sản xuất đầy năng lực thay cho các quốc gia đang phát triển tập trung nhiều nhà máy sản xuất như hiện nay. Cùng với động thái này, những lợi thế là nguồn lực thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài hiện nay của Việt Nam như “Nguồn nhân lực chất lượng giá rẻ” hay “Ưu thế về địa lý-địa chính trị” có thể mất đi trong tương lai.

Đề xuất để nâng cao sức hấp dẫn của Việt Nam với vai trò là nơi sản xuất thu hút công nghiệp 4.0 trong tương lai thông qua hai điểm: *i) nâng cao sức hấp dẫn với vai trò vừa là nơi sản xuất, vừa là nơi tiêu thụ thay cho nơi sản xuất đơn thuần và ii) tăng cường năng lực tự cung cấp một số nguyên vật liệu bằng cách phát huy sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú để mở ra sức hút với vai trò là nhà đầu tư của ngành công nghiệp phụ trợ.*

Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản mong muốn xin ý kiến của người đứng đầu Chính phủ về chủ trương của Việt Nam trong thời gian tới đối với việc đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin để gánh vác ngành sản xuất thông minh và xa hơn nữa là đào tạo những tài năng theo hình mẫu thung lũng silicon.

PHIÊN 2: THỨC ĐẨY ĐẦU TƯ KHU VỰC TƯ NHÂN NHẪM CẢI THIỆN TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tiểu Nhóm Điện & Năng lượng – Ông Tomaso Andreatta, Đại diện

Căn cứ trên các đề nghị nhiều lần được những khách hàng lớn của ngành điện đưa ra, đề nghị Bộ Công thương (BCT) tăng cường minh bạch về vấn đề biểu giá điện đến năm 2020 và các năm tiếp theo. Tiểu nhóm công tác ngành Điện & Năng lượng xin nhắc lại một số đề xuất năm 2016 và Kế hoạch Năng lượng ‘Sản xuất tại Việt Nam’ với khuyến nghị công bố lộ trình giá điện bán lẻ áp dụng cho khách hàng thương mại, doanh nghiệp. Công bố giá điện sẽ đem lại những lợi ích như khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và sản xuất điện ngoài mạng lưới. Ngoài ra cũng cần lưu ý các nội dung thảo luận tích cực với Bộ Kế hoạch Đầu tư về

việc thu hút đầu tư quốc tế liên quan đến biến đổi khí hậu để hỗ trợ tư nhân sử dụng năng lượng hiệu quả, tiết kiệm và đầu tư vào năng lượng tái tạo.

Về đề nghị cho ý kiến về dự thảo Hợp đồng mua bán điện thái dương năng của BCT, tiểu nhóm công tác đã gửi đề xuất chi tiết trong đó có các biện pháp bảo đảm hợp lý cho ngân hàng nước ngoài. Tuy nhiên, đề nghị này không được đưa vào mẫu HĐMBĐ chính thức. Đề nghị Bộ trưởng BCT cho biết các cơ sở bên thứ ba khai thác điện thái dương năng từ mái các nhà máy ở Việt Nam có được công nhận năng lực pháp lý để bán điện từ các hệ thống thái dương năng công suất dưới 1 MW thông qua hợp đồng mua bán điện ký với chủ sở hữu nhà máy mà không cần giấy phép hoạt động hay không.

Bài học kinh nghiệm mà tiểu nhóm công tác có được từ Thái Lan cho thấy cần phải chọn được những dự án trong khuôn khổ quy hoạch ngành năng lượng quốc gia trong đó nhà đầu tư có đủ khả năng đưa ra bằng chứng cụ thể về việc đã đầu tư góp vốn, huy động vốn để thực hiện dự án, cũng như đã thực hiện thành công các hoạt động đầu tư vào cơ sở hạ tầng. Cuối cùng, tiểu nhóm công tác xin nhắc các kết quả tích cực của buổi làm việc với BCT ngày 15/9, theo đó các bên có thể tiếp tục thực hiện theo hướng huy động các nguồn vốn thương mại và giải pháp của tư nhân để đầu tư cho cơ sở hạ tầng.

Phản hồi của Bộ Công thương – Ông Đỗ Thắng Hải, Thứ trưởng

Về hợp đồng mua bán điện trực tiếp DPPA, kiến nghị của VBF là cần thêm thông tin cụ thể về giai đoạn thí điểm và các bước thực hiện của DPPA cũng như là hợp đồng mua bán điện gần nhất.

Về chủ trương, Bộ Công thương (“BCT”) ủng hộ việc xây dựng và thực hiện cơ chế cho phép thực hiện hợp đồng mua bán điện trực tiếp tại Việt Nam với mục tiêu để có thêm cơ chế tài chính khuyến khích phát triển các nguồn năng lượng tái tạo và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận và mua điện từ các nguồn năng lượng sạch. Hiện nay, BCT đã giao Cục Điều tiết điện lực, phối hợp với Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) thực hiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, nghiên cứu và đề xuất cơ chế mua bán điện trực tiếp cho các nguồn năng lượng tái tạo (DPPA) cho Việt Nam. Bộ rất mong có sự phối hợp của các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp kinh doanh đầu tư trong lĩnh vực này. Mục tiêu của dự án là nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, các cơ chế của DPPA phổ biến đang được áp dụng, rà soát khung pháp lý và đề xuất cơ chế, phù hợp, khả thi với bối cảnh của ngành điện và quy định hiện hành tại Việt Nam. Dự kiến trong năm 2018 hoặc muộn nhất là Quý 4/2018 sẽ cho thực hiện thí điểm cơ chế theo tư vấn của USAID.

Về kiến nghị cần công khai lộ trình tăng giá bán lẻ điện để khuyến khích người tiêu dùng đầu tư vào các chương trình tiết kiệm năng lượng và sử dụng phát điện ngoài mạng lưới, tránh sức ép việc tăng giá điện và giúp EVN giảm bớt áp lực lên hệ thống truyền tải và phân phối điện vào các giờ cao điểm hàng ngày.

Để phát triển năng lượng bền vững, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện của doanh nghiệp và người dân, đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh, thu hút FDI, và nâng cao hiệu quả kinh tế của ngành điện, thì giá bán điện hiện nay, như VBF đề cập, là cần phản ánh được chi phí sản xuất kinh doanh điện cũng như đảm bảo các đơn vị điện lực có lợi nhuận hợp lý, đảm bảo các chỉ tiêu về tài

chính để đáp ứng yêu cầu của các nhà tài chính cho vay vốn, từ đó đầu tư phát triển và khuyến khích các thành phần kinh tế khác đầu tư vào ngành điện. Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã quy định về khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân và được công bố công khai minh bạch. Ngày 25/7/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 34 về quy định khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân giai đoạn 2016-2020.

Về việc minh bạch giá điện cho các đơn vị sử dụng điện, nhất là đơn vị sử dụng điện lớn

Hiện nay, để xác định tăng giá điện, Bộ đã thành lập tổ công tác bao gồm BCT, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch & Đầu tư, và nhiều bộ ngành khác, các hiệp hội cơ quan như VCCI, Hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng Việt Nam và nhiều tổ chức khác. Kết quả đánh giá giá điện sẽ được kiểm toán bởi các cơ quan kiểm toán độc lập quốc tế. Ví dụ, công ty kiểm toán độc lập Deloitte đã tham gia kiểm toán để đánh giá giá điện vừa qua trước khi Bộ trình lên các cấp có thẩm quyền và Thủ tướng Chính phủ quyết định. Bộ cho rằng đây là vấn đề rất cần các sự hợp tác, phối hợp của tất cả các doanh nghiệp Việt Nam cũng như các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Nhóm Công tác Thị trường vốn – Ông Dominic Scriven, Trưởng nhóm

Thị trường vốn bao gồm thị trường trái phiếu và thị trường cổ phiếu. Quy mô của các thị trường này đã phát triển khá là nhanh những năm gần đây. Tổng cộng các giá trị vốn hóa của hai thị trường này vượt 100% của GDP, vượt con số mà Chính phủ đề ra đối với kế hoạch năm 2020. Về vốn huy động trong năm 2017: cả 2 thị trường đã huy động cho nhà nước, cho các doanh nghiệp khoảng 200.000 tỷ đồng, giao dịch hàng ngày được thực hiện trên dưới 10.000 tỷ đồng, với hơn 2 triệu nhà đầu tư.

Thứ nhất, đối với thị trường trái phiếu: kiến nghị việc phát hành trái phiếu ra công chúng một cách an toàn hơn bằng cách gắn trách nhiệm của công ty chứng khoán trong việc phát hành. *Đối với việc xem xét nghị định 90:* cho phép các doanh nghiệp được phát hành riêng lẻ một cách toàn thiện hơn, đặc biệt khi giới thiệu khái niệm nhà đầu tư chuyên nghiệp tổ chức.

Thứ hai, liên quan đến vai trò của nhà đầu tư nước ngoài: kiến nghị Chính phủ xem xét cho phép các doanh nghiệp được huy động vốn từ nhà đầu tư nước ngoài một cách tự động trừ khi ngành nghề của họ bị cấm hoặc có điều kiện.

Thứ ba nhằm mở rộng mạng lưới nhà đầu tư có tổ chức cho phép thành lập quỹ mở thành viên.

Thứ tư kiến nghị đối với Ngân hàng nhà nước tiếp tục tháo gỡ, xem xét thông tư 32 và cho phép các ngân hàng thương mại được phân phối các sản phẩm tài chính như quỹ đầu tư.

Thứ năm, sửa lại luật chứng khoán mới như đã có chương trình của Chính phủ và Bộ tài chính sớm công bố dự thảo để Nhóm có thể góp ý. Cuối cùng kiến nghị Chính phủ lưu ý ảnh hưởng không tốt đối với uy tín quốc gia, từ vai trò Việt Nam trong việc buôn bán động vật hoang dã bất hợp pháp.

Phản hồi của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) – Ông Phạm Hồng Sơn, Phó Chủ tịch

Về vấn đề phát hành trái phiếu, về cơ bản, UBCKNN đồng tình với kiến nghị của VBF. Hiện nay, Bộ Tài chính đang chủ trì sửa đổi Nghị định 90. UBCKNN về cơ bản đã đưa ra nội dung sửa đổi các vấn đề như trách nhiệm của công ty chứng khoán, phát hành trái phiếu riêng lẻ, những nội dung chi tiết liên quan đến mục đích phát hành báo cáo tài chính, tình hình tài chính, sản phẩm phát hành, đặc biệt phải có báo cáo minh bạch. UBCKNN cũng quy định trách nhiệm của các công ty chứng khoán trong việc tư vấn, cũng như trách nhiệm công bố thông tin của tổ chức phát hành. Hiện nay, UBCKNN đang gấp rút sửa đổi Nghị định 90 và hy vọng sang đầu năm 2018 Chính phủ có thể ban hành.

Liên quan đến nhà đầu tư nước ngoài, hiện nay, Bộ KHĐT là cơ quan chủ trì đưa ra danh mục mà các nhà đầu tư nước ngoài được phép tham gia đầu tư. Về việc cho phép các doanh nghiệp được huy động vốn từ nhà đầu tư nước ngoài một cách tự động, theo UBCK, vấn đề sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại mỗi ngành nghề là khác nhau, VD: khối ngân hàng quy định tỉ lệ sở hữu khác với khối bia, rượu, nước giải khát. Trước hết, các doanh nghiệp phải tự loại bỏ các ngành nghề mà doanh nghiệp thực sự không làm để tránh trường hợp trong giấy phép có quá nhiều ngành nghề nhưng doanh nghiệp không trực tiếp làm, tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài khi muốn mua cổ phần của các doanh nghiệp đó. Trong thời gian tới, UBCKNN sẽ cùng với MPI tiếp tục rà soát, tháo gỡ vướng mắc để các nhà đầu tư nước ngoài có thể chủ động hơn trong việc tham gia vào các doanh nghiệp Việt Nam.

Về việc thành lập quỹ mở và quỹ thành viên, UBCKNN đang nghiên cứu xem xét sửa quy định cho phù hợp.

Về sửa đổi Luật Chứng khoán, UBCKNN đã trình hồ sơ sửa đổi lên chính phủ để xin ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho phép nguyên tắc sửa đổi Luật Chứng khoán, UBCKNN sẽ lấy ý kiến rộng rãi về nội dung sửa đổi luật.

Phản hồi của Bộ Kế hoạch & Đầu tư – Ông Đỗ Nhất Hoàng, Cục trưởng Cục Đầu tư nước ngoài

Về đề nghị xóa bỏ danh mục điều kiện đầu tư kinh doanh tại Luật Đầu tư. Năm 2014, Luật Đầu tư ban hành danh mục có 267 ngành nghề và năm 2016 Luật sửa đổi số 03 rút xuống còn 243 ngành nghề. Bộ cũng thấy rằng có nhiều ngành nghề cần phải tính lại. Bộ đang cùng các bộ các ngành rà soát lại các điều kiện đầu tư kinh doanh và sẽ cập nhật trong lần sửa luật lần tới.

Về quy định góp vốn điều lệ trong vòng 90 ngày theo Luật Doanh nghiệp là không hợp lý. Quy định này chỉ phù hợp với doanh nghiệp trong nước hoặc doanh nghiệp nước ngoài quy mô nhỏ. Doanh nghiệp quy mô vừa và lớn thì quy định này chưa phù hợp. Bộ xin ghi nhận và xem xét trong lần sửa luật sắp tới.

Nhóm Công tác Ngân hàng – Bà Natasha Ansell, Trưởng Nhóm

Nhóm Công tác Ngân hàng (NCTNH) xin chúc mừng chính phủ đã có một năm thành công tốt đẹp về thực hiện chính sách tiền tệ, tín dụng, ổn định tỉ giá và xử lý vấn đề nợ xấu. Đặc biệt, các

nỗ lực của Chính phủ, Quốc hội và Ngân hàng Nhà nước (NHNN) về xử lý nợ xấu là rất đáng hoan nghênh.

Trong chủ đề xuyên suốt của hội nghị cấp cao các TGD APEC, vấn đề số hóa liên quan đến mọi lĩnh vực, vì thế NCTNH đề nghị nên coi đây là một chủ trương ưu tiên của chính phủ, và cùng với CMCN 4.0, đổi mới/sáng tạo, sẽ là những trọng tâm chính nhằm thúc đẩy cải cách hành chính và tài chính toàn diện để đưa Việt Nam vươn lên dẫn đầu nhóm ASEAN 4 về năng lực cạnh tranh.

Trong hoạt động của NCTNH có 3 nội dung chính như sau:

Tăng cường các giải pháp về tài khoản cho tập đoàn đa quốc gia: Đầu tư FDI hiện vẫn là động lực chính tạo tăng trưởng kinh tế cho Việt Nam, tuy nhiên, những sáng kiến thường thấy ở các nước khác lại không được áp dụng tại Việt Nam. Tuy NHNN là một đối tác tích cực trong việc thực hiện những mục tiêu này, nhưng chúng tôi cũng đề nghị các cơ quan khác của chính phủ tích cực tham gia hỗ trợ.

Đơn giản hóa thủ tục ngân hàng: Khuyến nghị này áp dụng cho nhiều lĩnh vực, trong đó có quản lý ngoại hối. Đề xuất này liên quan đến các quy định về quản lý và cho phép ngân hàng được tự quyết định về các chứng từ cần đổi chiếu trong giao dịch ngoại hối. Tuy nhiên, giữa các cơ quan thực thi đã có những cách hiểu luật định khác nhau, vì thế, NCTNH kiến nghị các cơ quan liên quan, trong đó có Tòa án Nhân dân Tối cao, làm rõ cách hiểu thống nhất, có hướng dẫn đồng bộ để thực hiện hiệu quả quy định này.

Quy định về mở tài khoản của tổ chức không phải là pháp nhân theo Luật dân sự mới: Yêu cầu đặt ra là vấn đề có ảnh hưởng nhiều đến ngành ngân hàng và đã được nhiều hội doanh nghiệp nêu ra này phải được giải quyết trong thời gian sớm nhất có thể.

Phản hồi của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNNVN”) – Bà Nguyễn Thị Hồng, Phó Thống đốc

Trong thời gian qua, NHNNVN đã có những buổi họp cấp kỹ thuật và lãnh đạo với NCT Ngân hàng để giải đáp cũng như hướng dẫn, trao đổi, xử lý các vấn đề. Kết quả là trong năm 2017, NHNNVN đã xử lý dứt điểm 7 vấn đề, 5 vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, xử lý trong quá trình hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, 3 vấn đề liên quan cần sự phối hợp của các cơ quan khác, cụ thể như sau.

Thứ nhất là về vấn đề phát triển các sản phẩm quản lý dòng tiền, điều chuyển vốn của các tập đoàn đa quốc gia tại Việt Nam. Vừa qua, NHNNVN và NCT Ngân hàng đã tổ chức các buổi tọa đàm trao đổi về bản chất nội dung, hình thức thực hiện, kinh nghiệm quốc tế về sản phẩm quản lý thanh khoản, hoạt động điều chuyển vốn nội bộ trong các tập đoàn đa quốc gia. Theo kinh nghiệm của một số quốc gia, hoạt động điều chuyển vốn thường được quy định ở luật doanh nghiệp, luật dân sự, luật kế toán. Theo đó, những luật trên quy định rõ thẩm quyền trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong quản lý hoạt động này. Do đó, trong thời gian tới, NCT Ngân hàng cần tiếp tục rà soát thêm các quy định liên quan của pháp luật Việt Nam, kinh nghiệm quốc tế để đề xuất các giải pháp cụ thể tới các cơ quan bộ ngành liên quan nhằm thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước với hoạt động này.

Thứ hai là về đơn giản hóa các chứng từ ngoại hối. Các quy định về kiểm tra chứng từ ngoại hối tại pháp lệnh ngoại hối cũng như trong Nghị định 70-CP nhằm tạo quyền chủ động cho các tổ chức tín dụng khi cung ứng dịch vụ ngoại hối cho khách hàng, đảm bảo việc kiểm soát chứng từ phù hợp với các giao dịch phát sinh trên thực tế. Tuy nhiên, theo báo cáo của NCT Ngân hàng, hiện nay có một số khó khăn, vướng mắc do cách hiểu chưa thống nhất giữa NCT Ngân hàng và các cơ quan thi hành pháp luật về quy định kiểm soát chứng từ. NHNNVN ghi nhận ý kiến này và đề nghị NCT Ngân hàng trong thời gian tới tích cực phối hợp với NHNNVN và các cơ quan liên quan để thống nhất cách hiểu về vấn đề này, đảm bảo phù hợp các quy định về quản lý ngoại hối và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các tổ chức tín dụng.

Thứ ba là về chủ thể của các đối tượng mở tài khoản thanh toán theo Bộ Luật Dân sự (“LDS”) Việt Nam. Liên quan đến tư cách chủ thể trong giao dịch dân sự nói chung và giao kết hợp đồng mở sử dụng tài khoản thanh toán nói riêng, NHNNVN đã nắm bắt được các vấn đề phát sinh và đã có hướng dẫn các ngân hàng thực hiện theo lộ trình. Bên cạnh đó, NHNNVN đã tích cực phối hợp với các cơ quan bộ ngành liên quan để có biện pháp xử lý thống nhất với các vấn đề liên quan đến tư cách chủ thể trong giao dịch dân sự.

Với các kiến nghị khác, NHNNVN sẽ ghi nhận và tiếp tục phối hợp với các đối tác và các bộ ngành để có thể tiếp tục xử lý trong thời gian tới.

Phản hồi của Bộ Tư pháp – Ông Phan Chí Hiếu, Thứ trưởng

Về những băn khoăn của NCT Ngân hàng về Bộ LDS quy định các chủ thể không phải là pháp nhân thì không có quyền tham gia vào các quan hệ dân sự; từ quy định này, NHNNVN đã ban hành một số thông tư yêu cầu các tổ chức không có tư cách pháp nhân phải đóng tài khoản tổ chức và mở tài khoản cá nhân. Về việc này, Bộ Tư pháp đã có một buổi làm việc do tôi chủ trì trực tiếp với Vụ Thanh toán – NHNNVN, sau đó cũng cử đại diện tham gia buổi đối thoại với NCT Ngân hàng tại trụ sở Bộ KHĐT. Tại cả 2 buổi làm việc, Bộ Tư pháp nêu rất rõ quan điểm là Bộ LDS không hề cấm các tổ chức không có tư cách pháp nhân tham gia vào các quan hệ dân sự. Vì vậy, việc mở tài khoản hay không mở tài khoản không phải xuất phát từ quy định cấm của Bộ LDS. Ở đây có cách hiểu còn hơi cứng nhắc về Khoản 1 Điều 101 Bộ LDS. Ngay cả trích dẫn trong bài phát biểu của NCT Ngân hàng cũng có những cách hiểu sai. Khoản 1 Điều 101 Bộ LDS quy định rất rõ trường hợp hộ gia đình, tổ hợp tác, tổ chức khác không có tư cách pháp nhân tham gia quan hệ dân sự, có nghĩa là đã thừa nhận quyền được tham gia quan hệ dân sự của cả các tổ chức không có tư cách pháp nhân.

Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ làm việc với lãnh đạo NHNNVN để chốt lại vấn đề này và sẽ có hướng xử lý sớm theo hướng tích cực bởi Bộ không nhìn thấy một vướng mắc nào từ Bộ LDS cho việc mở tài khoản của các tổ chức không có tư cách pháp nhân.

PHIÊN 3: CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH TẠO ĐIỀU KIỆN CHO DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN BỨT PHÁ

Nhóm Công tác Thuế & Hải quan – Ông Mark Gillin, Đồng Trưởng Nhóm

Giữa các cơ quan trung ương và địa phương vẫn còn những trường hợp thiếu đồng bộ về chính sách, kéo theo đó là việc thực hiện, diễn giải quy định không giống nhau. Những sự thiếu nhất quán này làm giảm lòng tin và sự yên tâm của nhà đầu tư, doanh nghiệp:

Thứ nhất, doanh nghiệp cần có sự yên tâm rằng nhà nước sẽ giữ đúng cam kết. Đã có nhiều trường hợp cơ quan thuế từ chối áp dụng chính sách ưu đãi cho nhà đầu tư, mà thay vào đó yêu cầu nộp thuế bổ sung, thậm chí còn áp dụng lãi suất phạt. Những trường hợp như vậy khiến nhà đầu tư không yên tâm vì nhà nước không tôn trọng nguyên tắc bảo vệ nhà đầu tư, gây tổn hại cho doanh nghiệp.

Thứ hai là cần tuân thủ các nguyên tắc thuế trong công tác thu thuế. Chính sách, quy định về thuế thường xuyên thay đổi với những lý do không rõ ràng. Trong một số trường hợp, cơ quan thuế trong nước thường sử dụng những từ ngữ hay thủ tục khó hiểu để áp đặt những cách hiểu có lợi cho cơ quan thuế một cách cưỡng ép, tùy tiện. Nguyên nhân có thể là từ áp lực về bảo đảm đủ nguồn thu hoặc cũng có thể do lợi ích riêng. Có thể nêu ví dụ như:

- **Hoàn thuế GTGT:** Tổng cục thuế (TCT) có quy định về việc doanh nghiệp sử dụng sai mẫu tờ khai thuế GTGT nhập khẩu. Nhưng dù doanh nghiệp đã sửa tờ khai theo hướng dẫn của chi cục thuế địa phương thì doanh nghiệp vẫn phải thực hiện những thủ tục rườm rà trong việc yêu cầu hoàn thuế, và thậm chí còn phải xin xác nhận của BCT rằng sản phẩm nhập khẩu được hoàn thuế. Những thủ tục này có thể kéo dài tới hơn 6 tháng.
- **Mã hải quan HS:** Quy định về kiểm tra sau thông quan dẫn tới trường hợp quyết định phân loại mã HS của cùng một mặt hàng khác với quyết định của hải quan lúc nhập khẩu. Trong trường hợp này, hải quan sẽ hồi cứu áp dụng mã HS có mức thuế cao hơn, buộc doanh nghiệp phải đóng thuế của năm trước dù vẫn căn cứ vào kết luận của cơ quan thuế trong lần kiểm tra sau thông quan đầu. Như vậy, doanh nghiệp không những phải chịu hậu quả một cách không công bằng do lỗi của hải quan, mà còn lo ngại về việc sửa mã hải quan sau này.
- **Giá tính thuế:** Đơn vị nhập khẩu có thể bị hải quan tăng giá tính thuế, do một số lỗi hành chính như không điền đúng nội dung trên tờ khai hải quan. Những quyết định này dù có thể bãi bỏ nhưng sẽ không được hải quan hoàn trả chi phí.
- **Thuế TNCN:** Nhiều doanh nghiệp đã gặp phải các vấn đề liên quan đến công thức tính chuyển thu nhập sau thuế sang thu nhập trước thuế. Trước đây, nhiều doanh nghiệp sử dụng công thức theo hướng dẫn của chi cục thuế TP. Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, khi quyết toán thuế, TCT lại có hướng dẫn khác và yêu cầu áp dụng hồi tố, và kết quả là một lần nữa, doanh nghiệp không chỉ phải chịu áp thuế TNCN bổ sung mà còn bị phạt và tính lãi nộp chậm.

Trong tất cả những trường hợp này, doanh nghiệp phải gánh chịu hậu quả từ lỗi của cơ quan nhà nước. Luật hiện hành quy định nhà nước phải có trách nhiệm bồi thường các thiệt hại gây ra cho doanh nghiệp do những hành vi trái luật của cơ quan nhà nước, nhưng trên thực tế điều này không phải lúc nào cũng thực hiện được. Chúng tôi hoan nghênh các sáng kiến cải cách thủ tục hành chính, như cải cách cơ chế quản lý thuế. Cơ chế này tự động tính thuế và lãi nộp chậm căn cứ trên hồ sơ quyết toán thuế của doanh nghiệp. Tuy nhiên, nhiều khi cơ quan thuế vẫn yêu cầu làm rõ nội dung hồ sơ, dẫn tới mất nhiều thời gian.

Về vấn đề này, nhóm công tác đề nghị:

- Cơ quan thuế làm đúng cam kết với nhà đầu tư và tôn trọng pháp luật.
- Cơ quan thuế khi thẩm định cần căn cứ vào bản chất của giao dịch liên quan để không tùy tiện áp đặt những biện pháp trái với tinh thần của luật pháp.
- Cần có chế tài rõ ràng đối với những cán bộ thuế, hải quan thực hiện không đúng luật pháp, ban hành văn bản sai luật, để bảo đảm cán bộ có trách nhiệm với hành động/quyết định của mình.
- Cần lập đường dây nóng để tiếp nhận ý kiến, đóng góp cũng như hướng dẫn doanh nghiệp, trong đó người trả lời phải có hiểu biết về luật thuế.
- Quy trình phúc tra phải trung thực, hiệu quả, được thực hiện bởi cơ quan độc lập với những người ra quyết định lần đầu.

Phản hồi của Bộ Tài chính – Bà Vũ Thị Mai, Thứ trưởng

Về vấn đề sửa thuế tiêu thụ đặc biệt và đánh thuế với đồ uống có đường, hiện nay Bộ Tài chính đang xây dựng Luật sửa đổi 6 luật thuế: thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế xuất nhập khẩu và thuế tài nguyên. Đây cũng là một trong những nội dung được đưa ra xin ý kiến và Bộ đã tham khảo kinh nghiệm các nước, và có nhiều nước đã đánh thuế tiêu thụ đặc biệt với đồ uống ngọt. Bộ xin ghi nhận ý kiến này và tập hợp đầy đủ các ý kiến để trình các cấp có thẩm quyền xem xét trong quá trình sửa đổi luật.

Vấn đề cải cách hành chính và thuế hải quan liên quan đến doanh nghiệp: Bộ xin ghi nhận và tiếp tục cam kết với các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp tiếp tục nỗ lực, cải cách mạnh mẽ hơn nữa thủ tục hành chính, cũng như hiện đại hóa, điện tử hóa các quy trình quản lý thuế và hải quan. Bộ cũng vừa mới công bố chính thức thực hiện quản lý hải quan tự động tại cảng biển, giúp giảm thiểu chi phí, thời gian cho doanh nghiệp và các bên liên quan (doanh nghiệp xuất nhập khẩu, doanh nghiệp kho bãi, doanh nghiệp cảng, cũng như là các hãng tàu). Trong năm 2018, dự kiến triển khai áp dụng tại những cảng biển trọng điểm, trước hết là tại thành phố HCM (đầu Quý 1/2018) và các cảng biển khác, và sẽ mở rộng đối với đường hàng không và đường bộ.

Vấn đề kiểm tra chuyên ngành và rào cản phi thuế quan, Bộ Tài chính đang được giao là Bộ chủ trì trong cơ chế “một cửa quốc gia, một cửa ASEAN và tạo thuận lợi thương mại”. Hiện nay, Bộ đang xây dựng Nghị định về kiểm tra chuyên ngành để pháp luật hóa tất cả các nội dung cải cách mà Thủ tướng và Chính phủ đã chỉ đạo, với mục tiêu giảm hàng rào phi thuế quan để thực hiện hiệp định tạo thuận lợi thương mại mà Việt Nam tham gia. Bộ xin cảm ơn Ngân hàng Thế giới đã phối hợp với Bộ để có chuyên gia tư vấn cho lĩnh vực này, để thực hiện hiệp định Thuận lợi hóa thương mại cũng như xây dựng Nghị định sớm trình Chính phủ. Bộ mong các doanh nghiệp tham gia góp ý vào nghị định này.

Về một số vướng mắc cụ thể về thuế và hải quan, vì không có nhiều thời gian, Bộ xin ghi nhận và sẽ gửi Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan xem xét giải quyết và trả lời cho doanh nghiệp. Với những kiến nghị liên quan đến chính sách, thủ tục, Bộ xin ghi nhận để rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách.

Hiệp hội Doanh nghiệp Châu Âu (“EuroCham”) – Ông Bradley Allen Silcox, Đại diện

Đây là một cơ hội để thu hút đầu tư và xây dựng một lộ trình tự chủ cho ngành dược Việt Nam, với những nội dung như chuyển giao công nghệ, năng lực sản xuất, thử nghiệm lâm sàng. Để thực

hiện cần có một khung pháp lý cởi mở và cam kết chắc chắn về thu hút đầu tư FDI. Luật được mới (2016) tạo ra một nền tảng vững chắc và đáng hoan nghênh, tuy nhiên, sự không ổn định của một số quy định pháp lý và tình hình đầu tư gần đây vẫn gây ra sự hoang mang.

Nghị định 54, có hiệu lực từ 1/7/2017, mở rộng phạm vi khái niệm về hoạt động phân phối là bao gồm cả dịch vụ kho bãi, vận tải, trong khi những nội dung này không phù hợp với quy định của WTO cũng như EUFTA. Quy định này về cơ bản đã tước bỏ quyền của nhà đầu tư nước ngoài có giấy phép đầu tư được cung cấp những dịch vụ này. Phái đoàn thương mại EU tuy đã lưu ý về vấn đề này và coi đây là một điều kiện tiên quyết để phê chuẩn hiệp định EUFTA nhằm mục đích bảo vệ quyền của nhà đầu tư, nhưng Nghị định 54 vẫn cho phép doanh nghiệp được nước ngoài vào Việt Nam hoạt động, và trong tư cách các đơn vị nhập khẩu FIE, không rõ những doanh nghiệp này có thể được làm những gì ngoài việc nhập khẩu, bán hàng cho đơn vị bán buôn - nhà phân phối trong nước, hay có thể thực hiện các hoạt động giới thiệu, cung cấp thông tin cơ bản về thuốc. Những doanh nghiệp này cần được phép hợp tác với doanh nghiệp trong nước để đầu tư, đáp ứng các quy định toàn cầu về an toàn, tuân thủ tiêu chuẩn chất lượng thương phẩm.

Nhà nước và doanh nghiệp cần hợp tác với nhau để đổi mới phương thức đầu tư và quy trình đầu thầu nhà nước để tạo lộ trình bền vững cho các loại thuốc mới được đưa vào thị trường Việt Nam. Trong 3 năm qua mới chỉ có 6% thuốc mới sản xuất trên thế giới được nhập khẩu vào Việt Nam, và đây là mức thấp nhất trong khối ASEAN, dù xu hướng du lịch y tế đang gia tăng. Bằng cách kết hợp giữa việc đẩy nhanh khả năng tiếp cận những loại thuốc mới trên thị trường và thương lượng về giá đối với các sản phẩm mới, Việt Nam sẽ bảo đảm để người bệnh có thể tiếp cận được những loại thuốc mới, đồng thời cũng đáp ứng được các yêu cầu về đầu tư nhà nước, tạo nền tảng cho hoạt động chuyển giao công nghệ đối với những sản phẩm này vào Việt Nam. Các cuộc đối thoại tích cực với BHYT đã đem lại những kết quả đáng khích lệ, theo đó cách tiếp cận đa bên có thể là phương án tốt nhất để bảo đảm tất cả các bên – người bệnh, nhà nước, doanh nghiệp đều cùng có lợi, từ đó mở ra những cơ hội mới.

Nhóm Công tác Quản trị & Liêm chính – Ông Giles Cooper, Đồng Trưởng Nhóm

Sự thiếu minh bạch và liêm chính là mối quan tâm lớn của các doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam và gây tổn thất một khoản chi phí đáng kể đối với xã hội và nền kinh tế. Chúng tôi hiểu rằng Chính phủ nhận thức được vấn đề này và đang tích cực cải thiện tình trạng hiện tại. Chúng tôi ghi nhận các nỗ lực của Chính phủ về việc phê duyệt Bộ luật hình sự sửa đổi gần đây, trong đó lần đầu tiên bổ sung các điều khoản hình sự hóa việc hối lộ trong khu vực tư nhân. Luật này cần có sự giám sát cẩn thận và thực thi phù hợp để đem lại hiệu quả cao.

Chúng tôi cũng đang theo dõi quá trình xem xét và sửa đổi luật phòng chống tham nhũng. Chúng tôi lưu ý rằng dự thảo đề xuất các điều khoản về trách nhiệm của doanh nghiệp tư nhân cũng đóng vai trò trong việc phòng chống tham nhũng. Chúng tôi mong muốn đóng góp ý kiến trong bản dự thảo tiếp theo đặc biệt trong việc làm thế nào để quy định các trách nhiệm đó một cách tốt nhất.

Nhóm đang xem xét các tiêu chuẩn và quy tắc quốc tế mà có thể áp dụng được ở Việt Nam để khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân trong công tác phòng chống tham nhũng và thúc đẩy liêm chính trong kinh doanh. Thực tế, chúng tôi đang xem xét hệ thống quản lý trong hối lộ ISO 37001 và đánh giá những tiêu chuẩn đó để có thể được áp dụng trong hệ thống của Việt Nam.

Đồng thời chúng tôi lưu ý rằng một số vấn đề và đề xuất của nhóm đã nêu trước đây cần được giải quyết một cách rõ ràng.

Ví dụ:

- Việc thiếu chế tài xử phạt đối với những vi phạm nguyên tắc quản trị doanh nghiệp của cấp quản lý công ty công.
- Tăng số tiền phạt để có tác dụng ngăn chặn và trừng phạt tốt hơn.
- VBF đã lưu ý về việc chỉ có các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chứ không phải các doanh nghiệp trong nước mới phải chịu sự kiểm toán tài chính bắt buộc.
- Các quy tắc về kiểm toán bắt buộc đối với các công ty tư nhân cần dựa trên quy mô, thời gian thành lập hoặc doanh thu của công ty chứ không phải dựa vào quốc tịch của chủ sở hữu công ty.
- Mặc dù đã có các luật về hạn chế việc sử dụng tiền mặt của các cơ quan nhà nước và các công ty có vốn nhà nước trong các giao dịch nhưng hiện nay không có những hạn chế về việc nhận tiền mặt.
- VBF hoan nghênh các hành động của Chính phủ trong việc giảm sử dụng tiền mặt, nhưng các hệ thống vẫn chưa được triển khai kịp thời.

NCT Quản trị và Liêm chính sẵn sàng làm việc trực tiếp với Chính phủ về các vấn đề nêu trên. Về cơ bản, chúng tôi chia sẻ mục tiêu của Chính phủ nhằm tạo ra một nền kinh tế đồng đều và khai thác sức mạnh về tinh thần kinh doanh của Việt Nam.

BẾ MẠC

Ngân hàng Thế giới – Ông Ousmane Dione, Giám đốc Quốc gia

Trong dịp kỷ niệm 20 năm hợp tác lần này, VBF đã thực sự trở thành một cơ chế hiệu quả để tổ chức đối thoại tích cực. Đây không chỉ là nơi để chính phủ trả lời các mối quan tâm, thắc mắc của doanh nghiệp mà còn là nơi mà cộng đồng doanh nghiệp đóng góp cho công cuộc phát triển của Việt Nam. Như chúng ta đã thấy, doanh nghiệp hoạt động có năng suất sẽ góp phần tạo nên một nền kinh tế hiệu quả. Yêu cầu nâng cao năng suất là một vấn đề về hiệu quả mà trong đó doanh nghiệp đóng vai trò chủ yếu. Nội dung thảo luận hôm nay tập trung vào những lĩnh vực quan trọng mà chính phủ cần quan tâm như sau:

Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi: Chúng tôi đánh giá cao việc các vấn đề được cộng đồng doanh nghiệp nêu ra đã được xử lý hiệu quả. Tuy nhiên vẫn còn những vấn đề, cả vấn đề đã tồn tại từ trước và vấn đề mới, cần chính phủ tiếp tục quan tâm, như vấn đề về xây dựng khung luật định hợp lý và đơn giản hóa thủ tục hành chính. Đây không chỉ là cơ hội để điềm lại những gì ta đã đạt được mà còn là lúc để tìm kiếm những giải pháp mới nhằm thu hút đầu tư FDI. Các nhóm công tác của VBF sẽ tiếp tục hợp tác với các bộ ngành để xử lý hiệu quả những vấn đề này trên cơ sở các bên cùng có lợi và hiểu biết lẫn nhau.

Đổi mới, sáng tạo và đầu tư: Đây là một bước đi quan trọng, đặc biệt trong thời đại của Cách mạng Công nghiệp 4.0, các cam kết về đổi mới và khởi nghiệp của chính phủ không thể chỉ đo lường bằng việc nhà nước đầu tư hay chi tiêu bao nhiêu cho các công nghệ tiết kiệm thời gian, mà còn bằng việc có những sáng kiến đúng đắn trong khuôn khổ khung pháp lý thuận lợi để tạo điều

kiện cho các ý tưởng được chuyển hóa thành những doanh nghiệp thành công. Cần xây dựng thị trường minh bạch, hiệu quả về chuyển giao công nghệ để hỗ trợ những động lực mới của tăng trưởng.

Chất lượng cơ sở hạ tầng: Đây là yêu cầu trọng yếu để nâng cao năng suất cho doanh nghiệp và nền kinh tế. Đầu tư chiến lược, mạng lưới giao thông, vận tải và năng lượng là những ưu tiên cao của Việt Nam. Trong bối cảnh căng thẳng tài khóa đáng kể và nợ công cao hiện nay, huy động đầu tư tư nhân và tín dụng thương mại là yêu cầu quan trọng. Ngoài các chính sách hiệu quả của từng ngành, doanh nghiệp cần có một bộ luật mới toàn diện về PPP để vượt qua nhiều thách thức, trở ngại hiện nay trong chủ trương lớn này.

Quản lý nhà nước: Cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao nỗ lực của chính phủ trong việc tăng cường công tác quản lý nhà nước giữa các bộ, ngành, địa phương. Nhà nước cần tiếp tục xu hướng tích cực này để tăng cường minh bạch, liêm chính nhằm tạo sự yên tâm cho doanh nghiệp cũng như tạo sân chơi bình đẳng cho mọi thành phần kinh tế.

Liên minh Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam – Ông Vũ Tiến Lộc, Đồng Chủ tịch

Cộng đồng kinh doanh vẫn còn quan ngại về nhiều vấn đề trong cải cách thể chế và đặc biệt chúng tôi rất mong muốn phải có sự đồng bộ hóa hơn nữa trong toàn bộ hệ thống thể chế chính sách được quy định trong luật pháp cũng như các nghị định, thông tư để có một môi trường thực sự đồng bộ. Hiện nay, trong rất nhiều lĩnh vực, khoảng cách giữa chính sách và thực thi vẫn còn đang lớn và đây là điểm quan ngại đối với cộng đồng doanh nghiệp.

Chúng tôi tin tưởng rằng với ngọn lửa cải cách thể chế đang được nhóm lên và thúc đẩy mạnh mẽ bởi Chính phủ kiến tạo và ngọn lửa về phòng chống tham nhũng cũng đang được đẩy mạnh như là 2 ngọn lửa để có thể khơi dậy tinh thần kinh doanh ở Việt Nam trong thời gian tới.

Về vấn đề liêm chính, VCCI trong tuần này sẽ báo cáo với Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình về đề án chống tham nhũng và đề án xây dựng liêm chính trong cộng đồng doanh nghiệp để góp phần xây dựng Chính phủ liêm chính. Chúng tôi rất mong có sự hỗ trợ, thúc đẩy của Chính phủ để cộng đồng doanh nghiệp xây dựng một cộng đồng liêm chính, song hành với một Chính phủ liêm chính mà Thủ tướng Chính phủ đã chỉ ra.

Bộ Kế hoạch & Đầu tư – Ông Nguyễn Chí Dũng, Bộ trưởng

Các nhóm công tác đã trình bày những ý kiến tham luận, những kiến nghị hết sức trọng tâm và có ý nghĩa đối với các cơ quan của Chính phủ, trong đó tập trung vào những vấn đề sau:

- Cắt giảm điều kiện kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, tạo dựng môi trường kinh doanh minh bạch, rõ ràng hơn.
- Những vấn đề về kiểm tra chuyên ngành, giảm chi phí cho doanh nghiệp, quy định về vốn tối thiểu của doanh nghiệp.
- Tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4; các vấn đề về lao động, trong đó nhấn mạnh đến việc tăng năng suất lao động, số giờ làm thêm, cải thiện phúc lợi xã hội cho người

lao động, cấp giấy phép lao động và làm rõ hơn lợi ích của việc tham gia bảo hiểm xã hội đối với lao động nước ngoài.

- Ngành công nghiệp ô tô: nguyên nhân khiến ngành công nghiệp sản xuất linh kiện ô tô và công nghiệp ô tô kém năng lực cạnh tranh, các đề xuất nhằm duy trì sự tăng trưởng ổn định của thị trường, hỗ trợ giảm chênh lệch chi phí sản xuất giữa xe sản xuất trong nước với xe nhập khẩu, thúc đẩy sự phát triển của các nhà cung ứng.
- Thúc đẩy tiếp cận tài chính cho doanh nghiệp tư nhân trong nước thông qua việc kiến nghị cho sở hữu 100% tại các công ty chứng khoán trừ khi luật hoặc các điều ước quốc tế có quy định khác.
- Một số giải pháp để thúc đẩy phát triển ngành ngân hàng, giải quyết các vướng mắc khi mở tài khoản thanh toán, đơn giản hóa các chứng từ giao dịch ngân hàng.
- Các vấn đề về phát triển cơ sở hạ tầng, hoàn thiện cơ chế chính sách để thu hút đầu tư, thông qua hình thức hợp tác công tư PPP hiệu quả hơn, đa dạng hóa các nguồn năng lượng tái tạo và năng lượng sạch.
- Những vướng mắc trong quá trình thực thi chính sách về thuế và hải quan, khuyến nghị đối với cơ quan thuế tuân thủ các cam kết, chế tài đối với cán bộ thuế, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính để giảm giờ tuân thủ thuế.
- Những bất cập của Nghị định 54 hướng dẫn về Luật Dược, trong đó có các vấn đề về phân phối dược phẩm của các doanh nghiệp đầu tư có vốn nước ngoài, khuyến nghị mô hình doanh nghiệp đầu tư nước ngoài khả thi và khung pháp lý một cách rõ ràng để các công ty dược này hoạt động.
- Một số vấn đề khác: tạo thuận lợi thương mại, tăng cường bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao chất lượng giáo dục, chuẩn hóa chế độ kế toán Việt Nam, cải cách thủ tục hành chính, quản trị và liêm chính...

Trong quá trình thảo luận, đại diện các bộ ngành đã có những ý kiến bình luận và phản hồi trao đổi một cách cụ thể, chi tiết và qua đó đã làm rõ hơn những nội dung mà các bên cùng quan tâm, đặt ra yêu cầu cần tăng cường sự hợp tác chặt chẽ hơn nữa giữa Chính phủ và cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài nước để giải quyết các vướng mắc hiện nay trong thời gian tới.

Chúng ta cũng đã cùng nhau thống nhất môi trường đầu tư kinh doanh của Việt Nam mặc dù đang có sự chuyển biến hết sức tích cực và cần tiếp tục duy trì thành quả này nhưng vẫn phải đảm bảo việc cải cách này cần phải được tiến hành mạnh mẽ hơn nữa trong thời gian tới. Chính sách pháp luật cần được sửa đổi theo hướng đảm bảo sự thực thi, sự bình đẳng, sự thống nhất, minh bạch và rõ ràng hơn, liêm chính và phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia. Chính phủ cũng sẽ tạo mọi điều kiện để khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp tham gia sâu hơn vào quá trình xây dựng luật pháp và chính sách của Việt Nam.

Các ý kiến thảo luận ngày hôm nay sẽ được tổng hợp, chia sẻ giữa các bộ ngành, hiệp hội doanh nghiệp, phối hợp chặt chẽ giữa tất cả các bên để kiến nghị những giải pháp hiệu quả, khả thi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét trong thời gian tới.